



THÔNG TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIETNAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 7
2014



TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

SẢN XUẤT VỤ HÈ THU, MÙA 2014

các tỉnh phía Bắc

Ngày 27/6/2014, Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 1098/TT-CLT gửi Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố phía Bắc về việc tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất lúa vụ hè thu, vụ mùa và vụ đông 2014 các tỉnh phía Bắc. Nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ

- Khẩn trương chỉ đạo tập trung gieo cấy dứt điểm trong khung thời vụ đã được thống nhất ở địa phương, đảm bảo đủ nước tưới dưỡng cho lúa, khuyến cáo nông dân chăm sóc, bón thúc sớm, tập trung và bón cân đối NPK tạo điều kiện cho lúa đẻ nhánh sớm, tăng đánh hữu hiệu, tăng khả năng chống chịu ngay từ giai đoạn đầu.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên ngành (bảo vệ thực vật, khuyến nông, các phòng nông nghiệp, phòng kinh tế) tăng cường kiểm tra đồng ruộng nhằm phát hiện và xử lý nhanh, kịp thời các ổ sâu bệnh phát sinh, nhất là trong điều kiện nắng nóng, có mưa xen kẽ.

2. Đối với các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng và trung du miền núi phía Bắc

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ làm đất, lũng vùi rơm rạ, khuyến cáo nông dân sử dụng các chất tăng cường phân hủy xác hữu cơ để tránh hiện tượng ngộ độc sau cấy; khẩn trương gieo cấy trà lúa mùa sớm và cực sớm để tạo quỹ đất làm cây vụ đông. Mở rộng diện tích lúa gieo thẳng ở những chân ruộng cao, chủ động tưới tiêu nước nhằm giảm chi phí sản xuất.

- Mở rộng diện tích các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao, chất lượng khá, chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh bất thuận. Khuyến khích mở rộng diện tích các giống lúa lai

có thời gian sinh trưởng ngắn, chống chịu khá với bệnh bạc lá trong vụ hè thu, vụ mùa; hạn chế mở rộng tràn lan các giống lúa chất lượng nhưng nhiễm bệnh bạc lá như BT7, T10. Với diện tích gieo cấy các giống này cần tăng cường chỉ đạo, tập huấn cho nông dân về thời vụ, chăm sóc và sử dụng phân bón để tăng cường sức khỏe và hạn chế bệnh hại.

3. Tiếp tục chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả, những chân đất cao, không chủ động nguồn nước sang các loại cây rau màu có hiệu quả kinh tế cao hơn như ngô, lạc, đậu tương, cây thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản... Tiếp tục xây dựng, mở rộng quy mô các mô hình lúa chết trên cơ sở quy gọn vùng, chủ động điều tiết nước và phòng trừ sâu bệnh; sau lúa chết trồng các cây màu ưa ẩm giá trị kinh tế cao, rải vụ để hạn chế giá thấp, hoặc trồng ngô thu đông theo hướng thâm canh, khai thác tối đa năng suất.

4. Rà soát kế hoạch tưới tiêu cho lúa và cây trồng khác ở vụ mùa, đặc biệt chú ý phương án tưới tiêu cho những vùng thường xuyên bị ngập úng sau cấy, những vùng bị chia cắt do xây dựng các khu công nghiệp, giao thông và đô thị, đảm bảo tưới nước và thoát nước tốt. Chuẩn bị đủ cơ sở giống lúa ngắn ngày, giống rau màu dự phòng cho vụ mùa 2014.

5. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thị trường, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, kiên quyết không để vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng lưu hành làm thiệt hại cho bà con nông dân.

Thời tiết có thể có những diễn biến bất thường do vậy cần thường xuyên theo dõi để chủ động và sẵn sàng các phương án phòng, chống hạn, úng kịp thời. ■

BBT (gt)

TĂNG CƯỜNG CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT NUÔI TÔM NƯỚC LỢ 6 tháng cuối năm 2014

Ngày 19/6/2014, Tổng cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 1526/TCTS-NTTS về việc tăng cường chỉ đạo, giám sát nuôi tôm nước lợ 6 tháng cuối năm 2014 gửi Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố ven biển. Nội dung cụ thể như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng giống tôm nước lợ tại địa phương theo Thông tư số 26/3013/TT-BNNPTNT về kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh; kiểm dịch, giám sát cách ly tôm bố mẹ nhập khẩu; kiểm tra chất lượng tôm bố mẹ nhập khẩu; kiểm dịch, kiểm tra chất lượng tôm giống trước khi xuất bán. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống tôm nước lợ trên địa bàn quản lý về Thông tư số 26.

- Tăng cường kiểm tra và phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý chất lượng tôm giống, trao đổi thông tin về nguồn gốc và chất lượng giống giữa địa phương sản xuất tôm giống và địa phương nhập giống thả nuôi thương phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc các công văn chỉ đạo của Tổng cục Thủy sản và Cục Thú y về hướng dẫn biện pháp phòng chống dịch bệnh và quản lý chất lượng các yếu tố đầu vào (Công văn số 74/TCTS-NTTS ngày 13/1/2014; Công văn số 739/TCTS-NTTS ngày 04/4/2014; Công văn số 1116/TCTS-NTTS ngày 16/5/2014; Công văn số 1251/TCTS-NTTS ngày 27/5/2014 và Công văn số 1730/BNN-TY ngày 03/6/2014). Chấn chỉnh kịp thời đối với những cá nhân, tổ chức vi phạm, không tuân thủ những quy định nêu trên.



- Tập trung thanh tra, kiểm tra các yếu tố đầu vào, kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh của các cơ sở theo Thông tư số 14; phối hợp với Thanh tra Bộ, Thanh tra Sở thanh tra trên diện rộng, đặc biệt là tình hình sử dụng và kinh doanh Oxytetracycline; khuyến cáo người dân không sử dụng Oxytetracycline trong vòng 4 tuần trước khi thu hoạch. Nghiêm cấm sử dụng Oxytetracycline nguyên liệu trực tiếp xuống ao nuôi tôm.

- Giám sát chặt chẽ diễn biến dịch bệnh tôm nuôi trên địa bàn; chỉ đạo các doanh nghiệp, tổ hợp tác, các hiệp hội, chi hội giám sát chặt chẽ diễn biến dịch bệnh, tổ chức khoanh vùng dịch, cấm xả nước ao nuôi và ao bị bệnh ra ngoài môi trường; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi dẫu dịch, xả thải nước ao nuôi bị bệnh ra ngoài môi trường mà chưa xử lý theo quy định.

- Các cơ quan đơn vị chuyên môn trên địa bàn tập trung nắm chắc tình hình dịch bệnh, thu mẫu xác định bệnh đối với những ao có tôm chết nhưng chưa có dấu hiệu bệnh lý rõ ràng.

- Phối hợp triển khai phòng chống dịch bệnh và chia sẻ thông tin giữa các đơn vị quản lý thủy sản/ thú y thủy sản và báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời. Trong thời gian cao điểm có dịch bệnh phải báo cáo hàng tuần, trường hợp khẩn cấp có thể báo cáo qua điện thoại, thông tin cho Tổng cục Thủy sản những phát sinh trong quá trình sản xuất để kịp thời chỉ đạo.

BBT (gt)

PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NGÔ GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Ngày 21/6/2014, tại Đan Phượng - Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị phát triển sản xuất ngô gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng các tỉnh phía Bắc. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có đại diện Bộ Công thương, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh phía Bắc, các đơn vị quản lý và sự nghiệp của Bộ Nông nghiệp và PTNT và một số doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Theo Cục Trồng trọt, diện tích ngô năm 2013 đạt 1.157,7 nghìn ha và liên tục tăng hàng năm kể từ năm 2004 đến nay. Diện tích ngô tập trung nhiều nhất tại vùng miền núi phía Bắc (494,6 nghìn ha), Tây Nguyên (248,5 nghìn ha) và Bắc Trung Bộ (125,6 nghìn ha). Năng suất ngô bình quân năm 2013 đạt 44,5 tạ/ha, mặc dù đứng thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á nhưng năng suất thấp hơn năng suất ngô bình quân thế giới 5,5 tạ/ha. Sản lượng ngô năm 2013 đạt 5,15 triệu tấn và cũng tăng đều hàng năm do diện tích và năng suất ngô tăng. Tỷ lệ ngô lai F1 trong sản xuất đạt trên 95% diện tích với cơ cấu giống đa dạng. Bộ giống ngô gồm giống dài ngày, trung ngày và ngắn ngày đáp ứng cho các vùng đất và thời vụ trồng ngô khác nhau; bên cạnh đó còn có các giống ngô thực phẩm đáp ứng tiêu dùng trong nước như ngô nếp, ngô đường, ngô rau.

Định hướng phát triển sản xuất ngô toàn quốc thời gian tới đạt 1,2 triệu ha, năng suất 50 tạ/ha, sản lượng 6 triệu tấn ngô hạt vào năm 2015 và đến năm 2020 đạt 1,44 triệu ha, sản lượng ngô đạt 7,5 triệu tấn. Đẩy mạnh chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng ngô với chỉ tiêu đến năm 2015 chuyển 120 nghìn ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng ngô và đến năm 2020 chuyển tiếp 183 nghìn ha, tập trung chuyển đổi ở 2 vùng chính là đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng.

Một số giải pháp phát triển ngô trên đất lúa được đưa ra tại Hội nghị, đó là:



- Rà soát quy hoạch vùng sản xuất ngô tập trung hàng hóa lớn để dễ dàng thực hiện cơ giới hóa đồng bộ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm tăng năng suất, giảm giá thành.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông và thủy lợi nội đồng vùng sản xuất ngô tập trung để đẩy mạnh thâm canh và cơ giới hóa sản xuất ngô.

- Đưa nhanh các giống ngô mới năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với từng vùng sinh thái, đưa giống ngô biến đổi gen vào sản xuất đại trà.

- Nhanh chóng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất trên cơ sở liên kết chặt chẽ giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường mối liên kết trong tổ chức sản xuất ngô theo chuỗi giá trị, đặc biệt liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp cung ứng giống, vật tư, dịch vụ đầu vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách của Trung ương trong sản xuất cây trồng nói chung và sản xuất ngô nói riêng. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh đề xuất và xây dựng chính sách mới cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, liên kết sản xuất trên địa bàn.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm ■

TS. TRẦN VĂN KHÔI

PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Ngày 4/7/2014, tại TP. Nha Trang, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổ chức Hội nghị về tổ chức sản xuất cá ngừ theo chuỗi giá trị. Bộ trưởng Cao Đức Phát chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có 130 đại biểu là đại diện lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản, Ban quản lý Cảng cá các tỉnh Phú Yên, Bình Định, Khánh Hòa, các



Bộ trưởng Cao Đức Phát phát biểu khai mạc Hội nghị

HỘI NGHỊ SẢN XUẤT CÁ NGỪ THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

viện, trường, hiệp hội, ngân hàng; Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam, Công ty YANMAR của Nhật Bản, Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam cùng một số doanh nghiệp và ngư dân.

Tại Hội nghị, Tổng cục Thủy sản đã báo cáo thực trạng hoạt động sản xuất cá ngừ và đề ra giải pháp tổ chức thí điểm sản xuất cá ngừ theo chuỗi giá trị, trong đó nêu rõ nhiệm vụ chủ yếu từ nay đến năm 2020 là tổ chức xây dựng, quản lý quy hoạch nghề cá ngừ đại dương, phát triển đội tàu đánh bắt cá ngừ theo hướng hiện đại, tổ chức thí điểm một số mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, xây dựng đồng bộ cơ sở hậu cần nghề cá ngừ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Tổng nhu cầu kinh phí để thực hiện là 5.774 tỷ đồng.

Về vật liệu đóng tàu khai thác hải sản xa bờ, các mẫu tàu đưa ra giới thiệu là tàu vỏ gỗ, tàu vỏ thép, tàu vật liệu mới (composite), Công ty YANMAR giới thiệu giải pháp khai thác cá ngừ bền vững cho Ngành Thủy sản Việt Nam; Viện Khoa học Công nghệ Tàu thủy Việt Nam và Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam giới thiệu mẫu tàu khai thác hải sản xa bờ và công nghệ bảo quản sau thu hoạch.

Về bảo quản và sơ chế cá ngừ sau đánh bắt: Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam giới thiệu công nghệ bảo quản cá ngừ bằng nước lạnh (hay đá lỏng). Hệ thống thiết bị này gồm có: (i) Hầm lạnh được chế tạo với dung tích 6 - 10 m³/hầm, cách nhiệt tốt bằng các tấm polyurethan, tỷ trọng 45 kg/m³, hoặc xếp cách nhiệt tỷ trọng từ 17 - 24 kg/m³ (đảm bảo sau 48 giờ chỉ giảm 0,5 - 1°C); hoàn toàn kín nước, nước trong hầm được pha chế với tỷ lệ 1 nước ngọt, 3 nước biển, nhiệt độ nước tối ưu của hầm từ (-0,2°C) - (-1°C), ở nhiệt độ này cá không bị đông cứng mà vẫn đủ lạnh từ trong ra ngoài; (ii) Tại mỗi hầm được lắp đặt một dàn lạnh bằng ống inox, bề mặt tỏa nhiệt phù hợp với dung tích của hầm; (iii) Máy nén lạnh công suất từ 7 - 11 kw, có khả năng hạ nhiệt độ trong hầm xuống -20°C; (iv) Dung dịch tải lạnh sử dụng dung dịch Tyfoxit thay thế chất CaCl₂ để giảm thiểu tính ăn mòn đường ống, tăng tuổi thọ cho toàn bộ hệ thống.

Nhiều ý kiến thảo luận khác bàn về tổ chức sản xuất cá ngừ như: tổ chức tàu dịch vụ, xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu ra của sản phẩm... Sau phần hội thảo, Hội nghị đã làm rõ nhiều vấn đề

về tổ chức sản xuất cá ngừ theo chuỗi giá trị, Bộ trưởng Cao Đức Phát kết luận một số nội dung chủ yếu sau:

Lĩnh vực khai thác và thị trường xuất khẩu cá ngừ còn nhiều dư địa nên cần phải tổ chức lại việc khai thác, sơ chế bảo quản, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi để mang lại hiệu quả cao cho ngư dân.

Tăng cường liên kết tổ đội trên biển. Ưu tiên doanh nghiệp liên kết với ngư dân và sản phẩm có đầu ra. Xây dựng quy mô đội tàu khai thác của từng tỉnh theo hướng tăng tàu câu và tàu vây, hạn chế tàu lưới rê.

Xây dựng cảng biển, nghiên cứu ngư trường, mùa vụ đánh bắt.

Xây dựng mô hình khuyến ngư để chuyển giao công nghệ mới về đánh bắt và sơ chế bảo quản cá ngừ cho ngư dân.

Hội Nghề cá, Hiệp hội Cá ngừ tăng cường tổ chức tập huấn kỹ thuật cho ngư dân.

Áp dụng chứng chỉ quốc tế MSC. Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn tàu để ngư dân lựa chọn và quyết định đầu tư.

ThS. KIM VĂN TIÊU

PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP: “PHÁT TRIỂN THANH LONG Ở CÁC TỈNH PHÍA BẮC”

Với mục đích nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong việc trồng, chăm sóc và quản lý chất lượng cây thanh long, góp phần phát triển bền vững và nhân rộng diện tích trồng thanh long ở các tỉnh phía Bắc, ngày 11/7/2014, tại Ủy ban Nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc, Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Phúc tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: “Phát triển thanh long ở các tỉnh phía Bắc”.

Tham dự Diễn đàn có đại diện lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Viện Nghiên cứu Rau quả, đại diện lãnh đạo các Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học Công nghệ, Trung tâm Khuyến nông và nông dân tiêu biểu các tỉnh/TP: Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Hòa Bình, Bắc Giang và Phú Thọ, đại diện lãnh đạo Ủy ban Nhân dân huyện Lập Thạch cùng đông đảo bà con nông dân trực tiếp trồng thanh long tại Vĩnh Phúc.

Thanh long được xác định là một trong 11 loại cây ăn quả có lợi thế cạnh tranh ở nước ta, là một trong những mặt hàng trái cây được xuất khẩu số 1 của Việt Nam, hiện đã xuất khẩu tới 40 quốc gia và vùng lãnh thổ. Năm 2013, kim ngạch xuất khẩu (chính ngạch) trái cây tươi đạt 307 triệu USD thì thanh long chiếm tới 61,4%. Hiện nay, thanh long được coi là một cây trồng xóa đói giảm nghèo của nhiều địa phương tại các tỉnh phía Bắc như Lào Cai, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Sơn La và Hòa Bình.

Trước khi tham dự Diễn đàn, các đại biểu đã được tham quan mô hình trồng thanh long ruột đỏ tại thôn Đồng Núi, xã Vân Trục, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Báo cáo tại Diễn đàn cho thấy, cây thanh long ruột đỏ đã và đang trở thành loại cây trồng hàng hóa mũi nhọn, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân vùng trung du, miền núi của tỉnh Vĩnh Phúc, đặc biệt là tại huyện Lập Thạch. Thực hiện dự án thí điểm trồng thanh long ruột đỏ tại 3 xã: Vân Trục, Xuân Hòa, Ngọc Mỹ huyện Lập Thạch với quy mô 100 ha. Sau 3 năm triển khai, đến nay tổng diện tích trồng thanh long ruột đỏ trên địa bàn huyện Lập Thạch đạt khoảng 120 ha, diện tích đã cho quả vào khoảng 35 ha. Hiện nay mỗi trụ bình quân cho từ 10 - 15 kg quả/năm, với giá bán bình quân tại vườn từ 35.000 - 40.000 đồng/kg (thu nhập của



Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc cùng các đại biểu trao đổi bên lề Diễn đàn

một trụ/năm trừ chi phí còn khoảng 250.000 - 300.000 đồng tương đương 300 triệu đồng năm/ha). Ngoài ra, thu nhập của bà con xã Vân Trục từ bán hom giống cũng mang lại giá trị kinh tế lớn, có những hộ đã nhạy bén bán giống ra các tỉnh Yên Bái, Tuyên Quang, Quảng Ninh... cho thu nhập tăng thêm hàng trăm triệu đồng/năm. Năm 2013 tổng thu từ cây thanh long ruột đỏ ước đạt 12 tỷ đồng, riêng xã Vân Trục thu khoảng 10 tỷ đồng.

Tại Diễn đàn, Ban cố vấn đã trao đổi, giải đáp trên 25 nhóm câu hỏi của bà con nông dân xoay quanh các vấn đề về chế độ chính sách, quy hoạch phát triển, thời vụ, nguồn cung ứng giống, kỹ thuật chăm sóc, thu hái, chế biến bảo quản và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Kết luận Diễn đàn, TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá cao kết quả của Diễn đàn. Diễn đàn tổ chức đảm bảo yêu cầu đề ra, những ý kiến trao đổi, giải đáp cụ thể và thiết thực đối với sản xuất thanh long ở các tỉnh phía Bắc. TS. Phan Huy Thông đề nghị những đại biểu tham dự Diễn đàn, những cơ quan chuyên môn của địa phương và hộ trồng thanh long ở các tỉnh phía Bắc duy trì thành quả hiện có và nghiên cứu đưa ra các giải pháp phát triển cây thanh long một cách bền vững thông qua việc đảm bảo sản phẩm luôn đạt chất lượng và an toàn, thực hiện các biện pháp kỹ thuật sản xuất an toàn và thường xuyên giám sát chất lượng sản phẩm ■

VŨ BÍCH DƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP

“PHÁT TRIỂN NUÔI CÁ LỒNG BỀN VỮNG TRÊN SÔNG VÀ HỒ CHỨA CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC”



TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phát biểu khai mạc Diễn đàn

Hiện nay, nghề nuôi cá trên sông, hồ chứa, hồ thủy điện ở các tỉnh miền núi phía Bắc vẫn phát triển chậm, chưa tận dụng và phát huy hết tiềm năng của vùng. Số lượng lồng bè và sản lượng nuôi tăng dần qua các năm nhưng sản phẩm nuôi vẫn chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa, chưa tạo thành sản phẩm hàng hóa tập trung phục vụ chế biến và xuất khẩu. Xuất phát từ thực tiễn đó, ngày 15/7/2014, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề: “Phát triển nuôi cá lồng bền vững trên sông và hồ chứa các tỉnh miền núi phía Bắc”. Đây là diễn đàn thứ 11/20 diễn đàn khuyến nông được Bộ phê duyệt năm 2014 triển khai thực hiện theo quy mô vùng, gắn với việc thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển thủy sản bền vững cả về kinh tế, xã hội, môi trường. Với chủ đề này, năm 2013, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hòa Bình tổ chức diễn đàn thu hút trên 300 đại biểu với trên 40 câu

hỏi của đại biểu và nông dân quan tâm chia sẻ.

Xác định Diễn đàn “Phát triển nuôi cá lồng bền vững trên sông và hồ chứa các tỉnh miền núi phía Bắc” là chủ đề đang thu hút sự quan tâm của nông ngư dân trong vùng nói chung, tỉnh Phú Thọ nói riêng, do đó tại diễn đàn lần này Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã mời các chuyên gia đầu ngành đến từ Tổng cục Thủy sản, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Hội Nghề cá Việt Nam, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT cùng các cơ quan, đơn vị chức năng của tỉnh Phú Thọ để giao lưu, đối thoại trực tiếp với nông ngư dân. Trong khuôn khổ diễn đàn có 42 câu hỏi của đại biểu và nông ngư dân được các chuyên gia giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phát triển nghề nuôi cá lồng bè trên sông, hồ như: chính sách hỗ trợ, quy hoạch, kỹ thuật nuôi, con giống, đối tượng nuôi, thị trường, môi trường, đặc biệt vấn đề bệnh cá và cách phòng trị bệnh cá... Đồng thời thông qua diễn đàn giới thiệu tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, những kinh nghiệm hay và các giải pháp trong việc

triển khai nhân rộng mô hình phát triển nuôi cá lồng trong các tỉnh miền núi phía Bắc, tư vấn địa chỉ giao dịch mua bán nông sản thực phẩm.

Theo TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: Phát triển nuôi cá lồng, bè bền vững hiệu quả cần quan tâm 3 khía cạnh: (i) Bền vững về kinh tế, chi phí vừa phải, nhưng thu nhập ổn định và ngày càng tăng cho người sản xuất; (ii) Bền vững về xã hội, tạo công ăn việc làm, mối liên kết thành chuỗi từ nuôi thủy sản đến thị trường tiêu thụ; (iii) Bền vững về môi trường cho người sản xuất và môi trường sống của người dân trong vùng. Để đạt được mục tiêu đó, các tỉnh cần có quy hoạch phát triển cho từng nhóm đối tượng, vùng nuôi thành sản phẩm hàng hóa, kiểm nghiệm chất lượng giống, gắn với chủ trương tái cơ cấu ngành thủy sản; hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn cho ngành nuôi trồng thủy sản; tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; tư vấn cho nông dân tiếp cận thị trường■

BÍCH DƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Ban cố vấn giải đáp các câu hỏi của đại biểu tại Diễn đàn

TTKNQG:

Tập huấn ToT về cơ giới hóa trong sản xuất lúa



Đồng chí Đỗ Hồng Quân giới thiệu về hiệu quả các mô hình cơ giới hóa và liên kết sản xuất lúa vùng ĐBSH

Ngày 27/6/2014, tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam, Trung tâm Khuyến nông Hà Nam tổ chức lớp tập huấn ToT về “Cơ giới hóa trong sản xuất lúa” cho hơn 40 học viên là cán bộ khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông thuộc các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Bắc Giang và Hà Nam.

Mục đích của lớp tập huấn nhằm thảo luận các vấn đề về máy nông nghiệp, kỹ thuật vận hành và các giải pháp đưa máy nông nghiệp vào phục vụ sản xuất từ khâu làm đất, gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch tại địa phương.

Qua đi tham quan đầu bờ mô hình trình diễn máy cấy tại cánh đồng xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và bài giảng của đồng chí Đỗ Hồng Quân - Phó Trưởng phòng Phòng Chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho thấy, để đưa được máy móc, thiết bị đồng bộ vào sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ bà con nông dân đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất trước hết cần thay đổi tư duy sản xuất manh mún, tiểu nông như hiện nay. Đẩy mạnh liên kết các hộ nông dân sản xuất trên cùng một cánh đồng, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa. Tạo điều kiện cho nông dân nắm bắt đầy đủ thông tin liên quan đến thị trường nông sản; lựa chọn các vùng sản xuất tập trung, sử dụng 100% máy móc thiết bị phục vụ sản xuất như: máy làm đất, máy cấy, máy làm cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy gặt đập liên hợp.

Tại lớp tập huấn, các học viên được trao đổi và chia sẻ về: Hiệu quả các mô hình cơ giới hóa và liên kết sản xuất lúa vùng đồng bằng sông Hồng; giới thiệu cấu tạo, chi tiết các loại máy nông nghiệp trong sản xuất lúa phù hợp tại địa phương; kỹ thuật vận hành các loại máy nông nghiệp phục vụ khâu làm đất, giới thiệu chi tiết máy cấy lúa từ khâu gieo cấy, chăm sóc đến khâu thu hoạch lúa; kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa các loại máy nông nghiệp trong sản xuất lúa; quy trình làm mạ khay cho máy cấy; nghiệp vụ triển khai các chương trình/dự án cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

Phát biểu tại lớp tập huấn, bà Nguyễn Thị Vang - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam cho biết, lớp tập huấn là cơ hội để các sản phẩm máy móc, thiết bị và công nghệ mới có hiệu quả thiết thực đến được với người nông dân. Cán bộ khuyến nông cần nâng cao hơn nữa kiến thức về cơ giới hóa sản xuất trong nông nghiệp để hướng dẫn bà con nông dân sản xuất đạt hiệu quả tại địa phương.

Đây là lớp tập huấn đầu tiên phục vụ quá trình sản xuất lúa đồng bộ tại xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng. Theo kế hoạch, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ tiếp tục tổ chức 1 lớp tập huấn về chăm sóc lúa bằng máy và 1 lớp thu hoạch lúa bằng máy gặt đập liên hợp tại đây nhằm giúp bà con nông dân áp dụng được cơ giới hoá đồng bộ trong sản xuất từ khâu làm đất, gieo cấy, chăm sóc, đến khâu thu hoạch lúa. ■

THANH THÚY

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Các học viên nghe giới thiệu quy trình làm mạ khay cho máy cấy

Một số vấn đề

cần quan tâm

KHI SỬ DỤNG ĐỆM LÓT SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI

Năm 2013, ở nước ta, đàn trâu có khoảng 2,6 triệu con, đàn bò 5,2 triệu con, đàn lợn 26,3 triệu con, đàn gia cầm 314,7 triệu con (theo Tổng cục Thống kê, 2013). Mức thải trung bình trong một ngày của mỗi con trâu là 15 kg, bò 10 kg, lợn 2 kg và gia cầm là 0,2 kg phân thì năm 2013 với tổng đàn vật nuôi trong cả nước lượng phân thải ra khoảng 76 triệu tấn. Đặc biệt, ở nước ta, chăn nuôi nông hộ vẫn chiếm tỷ lệ cao, khoảng 65% tổng đàn vật nuôi (theo FAO), đồng thời các chuồng nuôi gia súc, gia cầm vẫn gần khu dân cư hoặc trong khu dân cư, rất gây ô nhiễm môi trường.

Để xử lý các chất thải này, ngành chăn nuôi hiện đang áp dụng nhiều công nghệ như ủ phân compost, khí sinh học và vi sinh vật chọn lọc để tăng cường quá

trình phân giải chất thải. Trong đó, việc áp dụng đệm lót có nguồn gốc xenlulo làm giá thể cho hệ vi sinh vật lên men phân hủy chất thải trong chăn nuôi đang được quan tâm. Theo thống kê của Cục Chăn nuôi, tại Hội nghị toàn quốc tổng kết kinh nghiệm và kết quả sau 3 năm áp dụng mô hình đệm lót sinh học trong chăn nuôi (2011 - 2013) ngày 22/5/2014, cả nước có 691 trang trại và 57.755 hộ có sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi gà với tổng số khoảng 5.400.000 m² nền đệm lót; 28 trang trại và 3.658 hộ có sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn với tổng số khoảng 70.000 m² nền đệm lót.

Đối với chăn nuôi gà: Qua thực tế triển khai ở nhiều địa phương như Hà Nam, Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Nam Định, Ninh Bình, Hà Giang,

Cà Mau..., hầu hết các mô hình ứng dụng đệm lót sinh học đều thành công, phù hợp với chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ.

Gà có tập tính bới nền chuồng nên phân gà được tiêu hủy nên đã tạo môi trường sạch, có lợi cho sức khỏe của gà cũng như người chăn nuôi. Do không phải thay dọn lót trong suốt quá trình nuôi nên giảm tối đa nhân công dọn chuồng, tăng sức đề kháng của gà, giảm tỷ lệ chết và loại thải ở gà, tăng khả năng sinh trưởng, giảm tiêu tốn thức ăn, giảm công và chi phí trong việc chữa trị bệnh và định kỳ phun thuốc sát trùng. Gà nuôi trên nền đệm lót không bị viêm bàn chân, lông mượt và sạch. Do đó lợi nhuận cao hơn so với phương pháp chăn nuôi truyền thống.

Tuy nhiên, đệm lót sinh học luôn sinh nhiệt do quá trình lên men của vi sinh vật trong đệm lót nên chuồng nuôi nóng, phù hợp với điều kiện thời tiết mùa đông, còn nếu nuôi trong mùa hè phải nuôi gà mật độ thấp và có phương pháp chống nóng cho gà, đặc biệt gà nuôi thịt giai đoạn vỗ béo và gà sinh sản giai đoạn đầu.

Đối với chăn nuôi lợn: Nuôi trên nền đệm lót sinh học đã tiết kiệm được điện, nước rửa chuồng, giảm ô nhiễm môi trường.



Lợn nuôi trên đệm lót sinh học



Gà nuôi trên đệm lót sinh học

Theo kết quả triển khai, việc ứng dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn còn rất khiêm tốn, đối với lợn nái, lợn con và lợn có khối lượng dưới 60 kg là phù hợp nhất. Nhiều mô hình đã không thành công do lợn có thói quen thải phân và nước tiểu một chỗ nên tại đó, đệm lót hay bị hỏng (khi không đảo hoặc hút phân lợn đi); lợn vận động làm đệm lót bị nén chặt, hạn chế vi sinh vật trong đệm phát huy tác dụng phân hủy chất thải, ngoài ra, một số mô hình còn xuất hiện ngoại ký sinh trùng như mạt, rệp, ve, ghẻ... Mạch nước ngầm cao gây ảnh hưởng đến nền đệm lót. Mùa hè nóng, lợn không nằm trên đệm lót nên vẫn phải thiết kế chuồng nuôi có nền gạch hay xi-măng cho lợn nằm, có đủ diện tích để tắm cho lợn, do đó diện tích chuồng nuôi cho một con lợn là cao hơn phương thức nuôi truyền thống.

Một số khó khăn, hạn chế trong việc phát triển sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi:

Nguyên liệu để làm đệm lót sử dụng 50 - 70% là mùn cưa, phơi bào, do đó để huy động nguồn nguyên liệu lớn là rất khó khăn

nên hạn chế việc triển khai ra diện rộng. Cần nghiên cứu thử nghiệm các nguyên liệu khác từ phụ phẩm nông nghiệp để thay thế cho mùn cưa.

Chi phí ban đầu cho đệm lót là tương đối lớn, bình quân 250.000 - 300.000 đồng/con lợn lứa đầu và bổ sung 120.000 - 150.000 đồng/con lợn các lứa tiếp theo (theo Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội).

Quá trình lên men của vi sinh vật trong đệm lót đã sinh nhiệt làm nhiệt độ chuồng nuôi tăng, luôn ở mức 30 - 40°C, có thể đến 45°C, do đó ảnh hưởng đến vật nuôi như gà ở giai đoạn vỗ béo, gà sinh sản, lợn trên 60 kg, nhất là vào mùa hè.

Tốn diện tích chăn nuôi, khó áp dụng cho chăn nuôi công nghiệp vì không thể nuôi với mật độ cao.

Phải tuân thủ kỹ thuật sử dụng và bảo quản đệm lót để phát huy khả năng phân hủy chất thải của vi sinh vật trong đệm lót.

Do nuôi lưu cữu nhiều lứa trên nền đệm lót nhưng không được phun sát trùng nên mầm bệnh tồn tại trong đệm lót có thể gây ô nhiễm, đặc biệt khi dịch bệnh xảy ra với vật nuôi đang nuôi trên đệm

lót sinh học, phải tiêu hủy toàn bộ đệm lót gây ảnh hưởng đến kinh tế cho người chăn nuôi.

Chưa có những nghiên cứu sâu, chuyên ngành về mặt phát thải, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thịt lợn, gà, trứng gà nuôi theo quy trình này, tác động của hệ vi sinh vật đến môi trường sống...

Nghiên cứu và thử nghiệm máy cầm tay để xới, đảo đệm lót khi áp dụng ở quy mô chăn nuôi trang trại.

Trong thực tế, nhiều hộ chăn nuôi lợn đã khắc phục tình trạng nắng nóng trong mùa hè bằng cách cải tiến chuồng nuôi, 70% diện tích là nền làm đệm lót, 30% làm nền bê-tông có gờ ngăn cách với nền đệm lót để có thể dùng nước chống nóng vào những ngày nhiệt độ cao, hoặc trồng cây xanh, cây dây leo phủ lên mái chuồng để tạo bóng mát. Những nơi có mạch nước ngầm cao gây ảnh hưởng đến nền đệm lót đã được cải tiến bằng cách xây dựng chuồng nổi.

Với mục đích giảm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, việc lựa chọn giải pháp chăn nuôi gà, lợn trên nền đệm lót là phù hợp đối với gà có khối lượng cơ thể nhỏ (dưới 2 kg/con), gà không béo; lợn có khối lượng dưới 60 kg/con. Người chăn nuôi phải tìm hiểu các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi, điều kiện chăn nuôi của gia đình, lựa chọn giải pháp phù hợp nhất để phát triển chăn nuôi, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và cho hiệu quả cao nhất.

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

VĨNH LONG: TRIỂN KHAI MÔ HÌNH MÁY SẤY LÚA CÔNG SUẤT LỚN

Từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long tiếp tục triển khai mô hình máy sấy lúa công suất lớn nhằm khuyến khích người dân có điều kiện đầu tư vào lĩnh vực này để góp phần nâng giá trị kinh tế cho lúa, gạo - mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh.



Lò sấy lúa ở Bình Tân

Quy mô đầu tư: 2 máy sấy. Mỗi máy có năng suất sấy từ 30 - 50 tấn/mẻ. Sau khi thẩm định, Trung tâm chọn hai điểm: xã Tân Long, huyện Mang Thít và xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân để xây dựng mô hình.

Để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật cho hệ thống sấy, cán bộ khuyến nông của Trung tâm đã giới thiệu, hướng dẫn cho nhóm nông dân đăng ký tham gia tham quan những cơ sở sản xuất, lắp đặt máy sấy đạt chất lượng, có tư cách pháp nhân, có uy tín trong khu vực để các hộ dân chọn nhà cung cấp. Tổng giá trị xây dựng ở cả hai điểm đều ở mức 253 triệu đồng/máy, trong đó giá trị hỗ trợ 75 triệu đồng, phần còn lại là kinh phí đối ứng của nông dân. Máy sấy được đầu tư là loại sấy tĩnh vĩ ngang. Nhiên liệu sử dụng là trấu.

Sau thời gian triển khai và xây dựng, đến 15/5/2014, điểm lò sấy ở Bình Tân đã được vận hành, các thông số kỹ thuật đều đạt yêu cầu. Trong năm 2013, cũng từ nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long đã triển khai một mô hình tại huyện Long Hồ. Mô hình có công suất sấy 50 tấn/mẻ, mức đầu tư 300 triệu đồng. Hiện lò sấy đang hoạt động tốt. Theo tính toán của chủ cơ sở, trong khoảng 2 năm hoạt động, cơ sở sẽ thu hồi được vốn đầu tư.

Theo kế hoạch, trong năm 2015, thực hiện dự án, Trung tâm sẽ hỗ trợ nông dân có điều kiện xây dựng thêm điểm trình diễn về mô hình.

KIM HUỆ

Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long

THANH HÓA: KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRỒNG RỪNG KEO TẠI TƯỢNG THÂM CANH

Được sự quan tâm của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, từ năm 2012, Trung tâm Khuyến nông Thanh Hoá đã thực hiện dự án “Trồng rừng cây nguyên liệu thâm canh” (keo tai tượng) tại 3 điểm: xã Hải Long, xã Phúc Đường và xã Thanh Quân, huyện Như Xuân.

Dự án có quy mô 113 ha, trong đó xã Hải Long 33 ha; xã Phúc Đường 40 ha và xã Thanh Quân 40 ha. Tổng số hộ tham gia là 70 hộ. Ngay từ khi triển khai, Trung tâm đã phối hợp với UBND các xã chọn các hộ có đủ các điều kiện về đất đai, lao động, kinh phí, sự nhiệt tình để tham gia thực hiện mô hình. Đồng thời Trung tâm cũng cử các cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm trực tiếp chỉ đạo mô hình. Các hộ nông dân tham gia mô hình được hỗ trợ 100% kinh phí tập huấn và cây giống; 50% kinh phí mua phân bón. Cây giống và phân bón được lựa chọn từ những đơn vị sản xuất kinh doanh có uy tín trên địa bàn với số lượng và chất lượng đảm bảo.

Sau khi được tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, bà con nông dân đã nắm bắt và tuân thủ theo đúng quy trình từ khâu phát dọn thực bì, đào hố, lấp hố, bón phân và trồng cây. Mật độ trồng 1660 cây/ha; hàng cách hàng 3 m; cây cách cây 2 m. Thời điểm trồng rừng là tháng 7 và tháng 8 năm 2012, chọn những ngày mưa, thời tiết râm mát, đất đủ ẩm để đem cây đi trồng. Tiến hành tra dặm những cây bị chết. Chăm sóc bảo vệ, không cho trâu bò vào phá hoại. Sau gần 2 năm thực hiện, mô hình đã triển khai đúng tiến độ, hoàn thành 100% khối lượng công việc. Tỷ lệ cây sống bình quân đạt trên 90%, cây sinh trưởng tốt. Chiều cao trung bình đạt 3 - 4 m; đường kính gốc bình quân đạt 5 - 6 cm.



Mô hình đã góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho 70 hộ trực tiếp tham gia, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của tỉnh.

PHẠM THỊ HOA

Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa

BÌNH PHƯỚC: TẬP HUẤN KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN, TẬP HUẤN CHO CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG



Thực hiện Chương trình đào tạo huấn luyện năm 2014 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ngày 23/6/2014, tại thị xã Đồng Xoài, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bình Phước đã tổ chức Tập huấn ToT về nghiệp vụ khuyến nông với chuyên đề “Nâng cao kỹ năng tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ khuyến nông” cho 30 học viên là cán bộ khuyến nông, khuyến nông viên cơ sở tại các huyện, thị xã trong tỉnh.

Khóa tập huấn diễn ra trong 5 ngày (từ ngày 23 - 27/6/2014). Giảng viên của khóa tập huấn đã trao đổi với các học viên những kiến thức về các kỹ năng như: kỹ năng điều hành, thảo luận, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng trình bày và một số phương pháp tập huấn gồm: thuyết giảng, thảo luận nhóm, thử nghiệm, trình diễn và tổ chức tham quan, họp dân... Các học viên được trực tiếp tham gia thảo luận, thuyết trình nhằm nâng cao sự năng động, sáng tạo trong cách xử lý thông tin, tự tin thuyết trình trước đám đông... Đặc biệt, trong khóa học các học viên còn được đi tham quan thực tế tại một số câu lạc bộ PTD trong tỉnh về kỹ năng điều hành, quản lý câu lạc bộ.

Khóa học phần nào giúp cho các học viên có thêm những kiến thức và kinh nghiệm để có thể vững vàng, tự tin hơn và có thể vận dụng vào quá trình tập huấn, tuyên truyền cho nông dân tại địa phương.

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bình Phước

TP. HỒ CHÍ MINH: HỘI THẢO “NÂNG CAO NĂNG SUẤT TRONG CHĂN NUÔI GÀ ĐẼ”

Ngày 27/6/2014, Hội thảo “Nâng cao năng suất trong chăn nuôi gà đẻ” đã được tổ chức nhằm chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm thực tế trong ngành chăn nuôi gia cầm tại Việt Nam.

Hội thảo có sự tham dự của đại diện Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Đại học Nông Lâm thành phố Hồ

Chí Minh, các chuyên gia đến từ Đại học Kasetsart (Thái Lan), các công ty trong lĩnh vực chăn nuôi thú y trong và ngoài nước cùng hơn 100 bà con chăn nuôi các vùng lân cận. Hội thảo tập trung thảo luận các vấn đề cơ bản như: chăm sóc gà hậu bị; kiểm soát an toàn sinh học trong trại gà; cập nhật thông tin về bệnh Newcastle; công nghệ mới kiểm soát bệnh Coryza trên gà giống và gà đẻ thương phẩm; độc tố nấm mốc và chất hấp phụ; thiết kế và quản lý chuồng trại gà công nghiệp...

Đây là hội thảo thứ 2 năm bên lề triển lãm Vietstock sẽ được tổ chức vào trung tuần tháng 10/2014 tại thành phố Hồ Chí Minh.

NGUYỄN VĂN BẮC

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

THỪA THIÊN HUẾ: TẬP HUẤN KỸ THUẬT CHĂN NUÔI AN TOÀN SINH HỌC,

Vừa qua, Trạm Khuyến nông lâm ngư huyện Quảng Điền (Thừa Thiên Huế) đã hợp tác cùng Dự án VIE/033 tổ chức lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học cho người dân sống tại các khu tái định cư hai xã Quảng Thành, Quảng Phước với 80 học viên tham dự.

Các học viên được truyền đạt kỹ thuật nuôi gà an toàn sinh học, kỹ thuật nuôi gà sử dụng đệm lót sinh học... Ngoài ra, học viên được tham gia học tập thực tế tại các trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học có sử dụng đệm lót sinh học trên địa bàn huyện. Tại đây, các chủ trang trại đã chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất của mình góp phần giúp các học viên hiểu rõ và nắm vững hơn về từng nội dung được học.



Đây là những kiến thức cơ bản, nội dung rất thiết thực, góp phần nâng cao kiến thức và hiểu biết cho các hộ chăn nuôi, giúp bà con có thể ứng dụng vào thực tế chăn nuôi của gia đình.

KIM OANH

Trạm Khuyến nông lâm ngư Quảng Điền, Thừa Thiên Huế

CAO BẰNG: TẬP HUẤN KỸ THUẬT TRỒNG MỘT SỐ CÂY LÂM SẢN NGOÀI GỖ



Từ nguồn vốn của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Cao Bằng đã tổ chức lớp tập huấn kỹ thuật trồng một số cây lâm sản ngoài gỗ cho 30 cán bộ khuyến nông huyện và khuyến nông viên xã.

Trong 5 ngày tập huấn các học viên đã được các giảng viên của Trung tâm truyền đạt những kiến thức về: Giới thiệu chung về lâm sản ngoài gỗ; Tiềm năng thực trạng cây lâm sản ngoài gỗ ở Việt Nam; Kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác, bảo quản một số cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế. Ngoài ra, các học viên còn được tham gia thảo luận nhóm, trao đổi kinh nghiệm thực tế, thực hành một số kỹ thuật trồng, gieo ươm, cách bảo quản, khai thác một số cây lâm sản ngoài gỗ. Trong thời gian học tập, học viên được đi tham quan thực tế tại các gia đình trồng cây lâm sản ngoài gỗ như cây hồi, trám, mây nếp và nuôi ong tại địa phương... giúp các học viên hiểu rõ và nắm vững hơn về từng nội dung được học.

Khoá tập huấn có ý nghĩa thiết thực, góp phần nâng cao kiến thức và kỹ năng của đội ngũ cán bộ khuyến nông trong kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lâm sản ngoài gỗ. Từ đó các học viên có thể tuyên truyền, hướng dẫn cho các hộ nông dân về ý nghĩa, lợi ích và giá trị kinh tế cũng như cách gây giống, cách trồng một số loài lâm sản ngoài gỗ góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo tại địa phương.

LỆ QUYÊN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Cao Bằng

KIÊN GIANG: TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT SÒ HUYẾT HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ

Trước đây phong trào nuôi sò huyết ở ấp Xèo Lá A, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang chỉ mang tính nhỏ lẻ, hiệu quả sản xuất không cao, do dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Được sự khuyến khích, hỗ trợ của chính quyền địa phương, Hội Nông dân huyện An Minh đã vận động những hộ nuôi sò huyết trong ấp thành lập tổ hợp tác để cùng nhau sản xuất sò huyết đạt hiệu quả.

Sau gần 7 năm thành lập, với 8 thành viên tham gia, tổng diện tích thả nuôi sò huyết là 20,5 ha, đến

nay số thành viên này vẫn được duy trì với mức thu nhập bình quân mỗi hộ từ 120 - 150 triệu đồng/ha/năm. Nhờ có tổ hợp tác, các xã viên có cơ hội được Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện hỗ trợ cho vay 20 triệu đồng/hộ. Liên minh Hợp tác xã tỉnh tập huấn bồi dưỡng kiến thức về kinh tế hợp tác xã và những kỹ thuật trong việc quản lý và nuôi sò như: kỹ thuật nuôi, bón phân gây màu tạo thức ăn tự nhiên cho sò, chọn thời điểm thả giống, chăm sóc và quản lý, giá cả thị trường...

Nguyên tắc hoạt động của tổ hợp tác là: Trước mỗi mùa vụ các thành viên cùng nhau bàn bạc việc mua con giống đạt chất lượng và giá cả hợp lý, chọn địa điểm mua để tiết kiệm chi phí, chọn thời điểm thả giống, cùng nhau bảo vệ dịch hại và cùng bàn biện pháp giải quyết khi gặp vấn đề khó khăn. Ngoài tăng thu nhập cho các xã viên trong tổ, hàng năm tổ hợp tác giải quyết việc làm cho từ 10 - 20 lao động ở địa phương, ủng hộ tiền xây dựng giao thông nông thôn trong xã từ 1 - 2 triệu đồng và các nguồn quỹ phúc lợi khác.

TRƯƠNG TRỌNG THÂN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Kiên Giang

KHÁNH HÒA: CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT TRỒNG RONG NHO TRÊN VỈ

Mới đây, Sở Nông nghiệp và PTNT Khánh Hòa đã phối hợp với Đoàn Thanh niên khối các cơ quan tỉnh tổ chức chuyển giao kỹ thuật trồng rong nho trên vỉ cho người dân địa phương. Kỹ thuật này sẽ cho năng suất và chất lượng cao hơn so với phương pháp trồng đáy như trước đây.

Từ trước đến nay, người dân trồng rong nho ở phường Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa chủ yếu trồng rong trực tiếp xuống đáy ao, đĩa. Với phương pháp này, cây bám rễ xuống đất nên khi mưa lớn hay nhiệt độ thay đổi, cây rong dễ chết. Bên cạnh đó, phương pháp này khá tốn công sức và thời gian trong việc thu hoạch và cải tạo. Với phương pháp trồng rong trên vỉ, hầu như những nhược điểm này đã được khắc phục. Rong nho trồng trên vỉ vẫn hấp thu tốt chất dinh dưỡng từ đáy ao, thuận lợi trong thu hoạch vì có thể đưa từng vỉ lên bờ, khi gặp sự cố cũng có thể nhanh chóng chuyển các vỉ rong nho sang ao khác. Bên cạnh đó, cách làm này còn cho năng suất tăng gấp đôi so với trồng đáy, từ 65 đến 70 tấn/ha/năm. Tuy nhiên quy trình trồng rong nho trên vỉ đòi hỏi chi phí đầu tư cao hơn, bình quân khoảng 250 nghìn đồng/vỉ. Vì vậy, trong đợt chuyển giao kỹ thuật lần này, các đoàn viên, thanh niên còn hỗ trợ 4 hộ dân, mỗi hộ 4000 vỉ/1ha với 100% tiền giống và 30% tiền vật tư.

Hiện nay rong nho chủ yếu được xuất khẩu đi Nhật Bản, Đài Loan và một số tỉnh, thành lớn trong cả nước. Hy vọng trong thời gian tới, phương pháp trồng rong trên vỉ sẽ tiếp tục được nhân rộng, góp phần nâng cao năng suất và thu nhập cho nhiều hộ dân.

NGUYỄN HIỀN

QUẢNG NGÃI: XÂY DỰNG LÀNG NGHỀ TRỒNG NẤM



Để chuyển đổi nghề cho 100 hộ dân sản xuất gạch ngói thủ công, gây ô nhiễm môi trường, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai dự án khoa học công nghệ trồng nấm tại hai xã Đức Nhuận và Đức Chánh, huyện Mộ Đức. Đến nay, tất cả các hộ dân đều đã tiếp cận với nghề trồng nấm, bước đầu đem lại kết quả. Cùng với đó, Hợp tác xã Trồng nấm Đức Nhuận được thành lập đã kịp thời cung cấp phôi nấm và hỗ trợ đầu ra cho nông dân.

Ông Võ Văn Đức, ở xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức trước đây sống bằng nghề sản xuất gạch ngói thủ công. Từ khi Nhà nước có chủ trương xoá bỏ các lò gạch thủ công, ông Đức cùng nhiều bà con trong xã được hỗ trợ, tiếp cận với nghề trồng nấm linh chi. Từ nguồn ngân sách dự án khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi và huyện Mộ Đức, gia đình ông đã xây dựng trại trồng nấm khoảng 100 m². Ông chia sẻ, từ khi tiếp cận nghề trồng nấm linh chi ông thấy rất hiệu quả, ít tốn công và lợi nhuận cao.

Năm 2011 Sở Khoa học và Công nghệ đã đầu tư 1,1 tỷ đồng cho Hợp tác xã Trồng nấm Đức Nhuận xây dựng dây chuyền sản xuất phôi nấm để cung

cấp cho các hộ dân trong vùng. Cùng với đó, dự án chuyển đổi nghề sản xuất gạch thủ công giai đoạn 2011 - 2015, từ nguồn vốn ngân sách ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ 3,1 tỷ đồng và ngân sách huyện Mộ Đức 2,7 tỷ đồng để chuyển đổi nghề cho 100 hộ dân tại 2 xã Đức Chánh và Đức Nhuận. Các hộ dân tham gia mô hình được hỗ trợ đầu tư nhà trại khoảng 100 m², hỗ trợ phôi nấm. Nếu tuân thủ đúng quy trình, nông dân có thể thu lãi 30 - 40 triệu đồng.

Anh Lê Giang Phong, Chủ nhiệm Hợp tác xã Trồng nấm Đức Nhuận, huyện Mộ Đức cho biết: "Hiện nay, để đảm bảo đầu ra cho các hộ xã viên, hợp tác xã đang mua tại chỗ cho nông dân".

Qua tham quan mô hình trồng nấm ở xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi Phạm Trường Thọ khẳng định: "Việc đầu tư và mở rộng sản xuất nấm tại nơi đây là mô hình hiệu quả số 1 so với các mô hình nông nghiệp đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi". Tuy nhiên để mô hình này trở thành một nghề truyền thống của địa phương. Ông Thọ lưu ý chính quyền địa phương quan tâm cho Hợp tác xã mở rộng hơn nữa, tạo thành một nghề để nông dân sống được với nghề, có thu nhập ổn định. Bên cạnh đó, Hợp tác xã Trồng nấm Đức Nhuận cần làm tốt khâu cung cấp phôi giống, vừa sản xuất và tiêu thụ nấm cho nông dân.

Dự án hỗ trợ trồng nấm để chuyển đổi nghề cho nông dân ở hai xã Đức Nhuận và Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi bước đầu đã mang lại hiệu quả kinh tế, giúp nông dân tiếp cận với khoa học công nghệ, hướng đến xây dựng làng nghề trồng nấm, góp phần tạo thêm việc làm, nâng cao giá trị của sản phẩm nông nghiệp, từng bước đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới ■



Ông Võ Văn Đức, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi vui mừng trước thành quả của mình

QUANG HUY

Đài Phát thanh Truyền hình Mộ Đức, Quảng Ngãi

Hòa Bình:

Hiệu quả bước đầu mô hình nuôi cá lăng trong lồng trên hồ chứa

Hòa Bình là tỉnh miền núi có nhiều tiềm năng và lợi thế về phát triển thủy sản như hệ thống sông suối, ao, hồ tương đối nhiều và phân bố khá đồng đều, với tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ước đạt 2.450 ha. Ngoài ra, các hồ chứa có nguồn nước dồi dào, môi trường trong sạch, chưa bị ô nhiễm, nguồn lợi phong phú, giàu dinh dưỡng nên rất thuận lợi để phát triển nuôi các loài cá kinh tế và cá bản địa.

Nhằm tận dụng những tiềm năng, lợi thế nói trên, năm 2013 thực hiện Dự án Khuyến nông Trung ương: Nuôi cá lồng hồ chứa tại hồ Hòa Bình, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Hòa Bình triển khai mô hình nuôi cá lăng trong lồng, hướng tới mục tiêu phát triển nuôi thủy sản theo hướng công nghệ cao, tăng thêm thu nhập, góp phần cải thiện đời sống nhân dân; từng bước đa dạng hóa đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế cao.

Mô hình thực hiện tại 2 xã: Thung Nai, huyện Cao Phong và xã Thái Thịnh, thành phố Hòa Bình, với tổng quy mô 100 m³. Tham gia là 2 hộ có đủ điều kiện và hệ thống lồng bè đáp ứng yêu cầu của mô hình. Mỗi hộ được cấp 500 con giống cá lăng đạt tiêu chuẩn chất lượng và được hỗ trợ thức ăn, vôi, thuốc, hoá chất để cải tạo môi trường nước nuôi và phòng trị bệnh cho cá. Ngoài ra, cán bộ kỹ thuật tổ chức

tập huấn cho các hộ tham gia mô hình, ứng dụng tốt kỹ thuật từ cách xây dựng lồng bè, kỹ thuật nuôi cá thương phẩm đến cách chăm sóc và phòng trị bệnh cho cá...

Trong suốt quá trình thực hiện, cán bộ phụ trách mô hình thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát những hộ tham gia thực hiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật của mô hình. Sau khoảng 9 tháng nuôi, kết quả đạt được như sau: tỷ lệ sống trung bình đạt 81,9%; sản lượng cá thương phẩm ước đạt 1.023 kg; năng suất trung bình khi thu hoạch đạt 10,2 kg/m³,

lợi nhuận trung bình 37.000 đồng/m³vụ nuôi.

Theo đánh giá, kết quả mô hình đã đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đề ra, bước đầu đã mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân, phù hợp với những địa phương có ưu thế hồ chứa và mặt nước lớn. Đây là cơ sở quan trọng, rút kinh nghiệm để xây dựng và nhân rộng mô hình ở những năm tiếp theo tại địa phương ■

PHẠM THANH HẰNG

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư
Hoà Bình



Cán bộ kỹ thuật và hộ nuôi kiểm tra tốc độ sinh trưởng của cá lăng



Cá lăng thương phẩm của mô hình

Bình Phước:

HIỆU QUẢ TỪ CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ NUÔI GÀ Ở THANH LƯƠNG

Nghề chăn nuôi gà thả vườn ở xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đã có từ lâu, với phương thức chăn nuôi quảng canh nhỏ lẻ, tự cung tự cấp là chính, kỹ thuật chăn nuôi hạn chế nên dịch bệnh thường xuyên xảy ra, hiệu quả kinh tế thấp. Tuy nhiên, nhờ có sự vào cuộc chỉ đạo quyết liệt của ngành chức năng, cùng với sự nỗ lực, chủ động của các hộ chăn nuôi, từ năm 2010 đến nay, nghề chăn nuôi gà thả vườn tại xã đã phát triển mạnh cả về quy mô tổng đàn và số hộ nuôi.

Nhận thức được tiềm năng phát triển, những khó khăn thách thức của nghề chăn nuôi gà của xã, năm 2012 và 2013, Trạm Khuyến nông thị xã Bình Long đã tổ chức 2 lớp dạy nghề “Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho gà” với thời gian 5 tháng cho hơn 60 học viên tham gia. Mục tiêu của lớp học nhằm trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng chăn nuôi và phòng trị bệnh cho gà, từ đó giúp họ có một nghề ổn định, tạo công ăn việc làm, tăng hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, nâng cao đời sống.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Đến nay, kết quả của các chương trình khuyến nông và lớp dạy nghề được ghi nhận cả về hiệu quả kinh tế lẫn hiệu quả xã hội. Tổng đàn gà của xã hiện nay có khoảng 600.000 - 700.000 con, tập trung ở ấp Thanh Bình và ấp Thanh An. Các hộ chăn nuôi đã biết lựa chọn con giống tốt, chăm sóc nuôi dưỡng đúng kỹ thuật phù hợp với từng giai đoạn phát triển của gà, chẩn đoán và phòng trị bệnh, tính toán hiệu quả kinh tế để tái đầu tư, có ý thức cao trong việc thực hiện vệ sinh thú y và phòng trừ dịch bệnh.

Trong số học viên tham gia học nghề chỉ có khoảng 10 người nuôi gà với số lượng ít, còn 50 học viên đều nuôi vài nghìn con đến hàng chục nghìn con/năm. Tổng thu nhập của các hộ trung bình từ 5 - 20 triệu đồng/tháng, có 7 - 10 hộ đạt trung bình 30 - 60 triệu đồng/tháng. Các học viên đã tương trợ lẫn nhau, xây dựng nội quy, quy chế hoạt động một cách chặt chẽ, thống nhất. Riêng các câu lạc bộ và tổ hợp tác còn tham gia các hoạt động từ thiện hơn chục triệu đồng/năm.

Như vậy, lớp dạy nghề “Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho gà” tại xã Thanh Lương đã đem lại hiệu quả rõ rệt. Trước hết là hình thành vùng chăn nuôi gà tập trung được mọi người trong và ngoài tỉnh biết đến, thu nhập của các hộ ngày càng cao, nhiều hộ đã thoát khỏi nghèo và tiến tới làm giàu, nhiều học viên đã lập ra các trang trại nuôi gà có quy mô



Nông dân trong tỉnh tham quan học tập kinh nghiệm nuôi gà thả vườn

tương đối lớn. Đặc biệt là sau lớp học nghề các học viên đã có một lượng kiến thức kỹ thuật cơ bản, đủ tự tin để áp dụng vào chăn nuôi, từ đó hạn chế tối đa dịch bệnh, rút ngắn thời gian nuôi, đảm bảo môi trường, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập và mở rộng quy mô.

NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì các học viên sau học nghề cũng còn gặp một số khó khăn và tồn tại mà bản thân họ không giải quyết được nên chưa phát huy được hết khả năng, lợi ích của nghề học đó là: Thị trường đầu ra cho sản phẩm chưa có, chủ yếu là các thương lái nhỏ lẻ trong và ngoài tỉnh nên giá cả thường bấp bênh không ổn định. Nhiều học viên không đủ vốn để mở rộng quy mô (nhất là các hộ nghèo, cận nghèo) do vậy việc đầu tư còn hạn chế, hiệu quả kinh tế và thu nhập chưa cao. Cơ hội việc làm trong các trang trại, công ty hầu như không có mà chủ yếu là chăn nuôi hộ gia đình. Nguy cơ xảy ra dịch bệnh vẫn thường xuyên đe dọa, nhất là từ các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không tham gia lớp nghề và không thuộc thành viên các câu lạc bộ, tổ hợp tác. Việc quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung, cụ thể chưa có, chưa tạo được sản phẩm hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ và sức cạnh tranh.

Để hiệu quả của lớp nghề nuôi gà phát huy được cả về chiều rộng và chiều sâu, có ý nghĩa thiết thực thì cần xây dựng và quảng bá thương hiệu gà Thanh Lương nhằm tạo đầu ra ổn định. Đây là yếu tố quan trọng quyết định hàng đầu đến sự tồn tại và phát triển của nghề, đồng thời giúp người chăn nuôi tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, chú trọng việc xây dựng nội quy và thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh thú y kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm soát tốt chất lượng nguồn gốc con giống.

NGUYỄN THỊ HẠNH

Trạm Khuyến nông huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước

Trong những năm gần đây, nhờ tích cực chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã có những bước tiến đáng kể trong phát triển kinh tế - xã hội, nhiều nông dân đã chú trọng đa dạng hoá các loại vật nuôi để từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế gia đình. Bên cạnh việc phát triển các mô hình chăn nuôi

triệu đồng, con giống là 250.000 đồng/cặp. Chuồng được thiết kế thành 2 tầng cách nền chuồng 0,4 m, khoảng cách giữa 2 khung chuồng là 0,2 m, sau đó được lót lưới cước và rải 1 lớp trấu giữa 2 khung chuồng để tiện cho việc thu gom phân và vệ sinh chuồng trại. Làm chuồng bằng gỗ kích cỡ: 2 cm x 2 cm (hoặc lưới kẽm kích cỡ: 1 cm x 1 cm), với chiều dài

kháng, tăng trưởng và phát triển của chim bồ câu. Thức ăn cho chim bồ câu chủ yếu là gạo lứt trộn với thức ăn hỗn hợp theo tỷ lệ 2:1 tức là 50 g thức ăn hỗn hợp và 25 g gạo lứt/ngày/cặp bồ câu; mỗi ngày cho ăn 2 lần: sáng và chiều.

Bên cạnh đó, chuồng nuôi thường xuyên được thu gom

NUÔI CHIM BỒ CÂU LAI TRONG LỒNG CHO HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO



Mô hình nuôi chim bồ câu của anh Phan Văn Điềm

heo, bò thịt... nông dân trong xã còn nuôi chim bồ câu lai. Bước đầu mô hình này đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, giúp nhiều nông dân thoát nghèo.

Một trong những điển hình trong nuôi chim bồ câu lai thành công ở xã Phú Vĩnh là anh Phan Văn Điềm. Anh Điềm cho biết: "Lúc đầu tôi nuôi 10 cặp bồ câu lai, sau một thời gian thấy nuôi bồ câu đơn giản, không tốn nhiều thời gian chăm sóc, lợi nhuận cũng khá cao nên quyết định đầu tư. Sau khi đã tìm hiểu thông tin trên báo, đài và đi tham quan học hỏi kinh nghiệm của các hộ nuôi bồ câu, năm 2012 tôi đầu tư xây dựng chuồng nuôi bồ câu lai trong lồng (nuôi nhốt hoàn toàn), đến nay trại bồ câu của gia đình tôi đã phát triển lên đến 62 cặp bồ câu bố mẹ". Với số lượng 15 khung chuồng/90 ô chuồng; chi phí cho 1 khung chuồng nuôi bồ câu là 1

3 m x chiều rộng 0,5 m x cao 0,5m, làm thành 6 ô/khung chuồng. Mỗi ô với kích thước: chiều dài 0,5 m x chiều rộng 0,5 m x cao 0,5 m. Mỗi ô chuồng cho 1 cặp bồ câu bố mẹ, 1 ổ đẻ trứng và ấp trứng đặt ở trên ô chuồng. Chuồng nuôi phải có ánh sáng mặt trời, khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ; tránh gió lùa, ồn ào. Máng ăn và máng uống cho chim bồ câu được làm bằng chai nhựa nhằm tận dụng để tiết kiệm chi phí và đảm bảo vệ sinh.

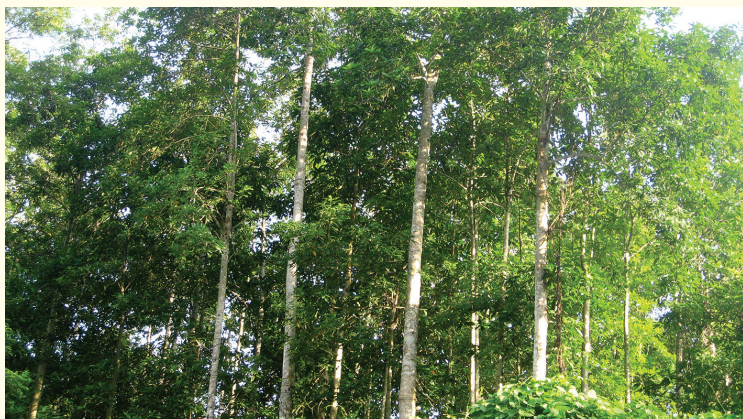
Chim bồ câu giống được anh Điềm chọn lựa kỹ lưỡng, phải là những con có lông bụng dày mượt, lanh lợi, không dị tật. Trong từng giai đoạn sinh trưởng của chim bồ câu, anh sử dụng các loại thức ăn như thức ăn hỗn hợp với hàm lượng protein thô 17%, gạo lứt và bổ sung vitamin, khoáng để tăng cường sức đề

phân, sát trùng chuồng trại 7 ngày/lần, đảm bảo sạch sẽ nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường và bệnh tật cho bồ câu. Thời gian đầu mới gây dựng, anh Điềm chủ yếu bán bồ câu thịt nhưng bây giờ anh kết hợp vừa nhân giống để cung cấp cho những hộ nuôi khác ở địa phương, vừa nuôi chim bồ câu thịt cung cấp cho các nhà hàng, khách sạn, quán ăn... Chim bồ câu giống nuôi 5 - 6 tháng thì sinh sản, mỗi cặp đẻ 2 trứng/lứa và ấp khoảng 15 ngày thì nở và nuôi bồ câu khi ra ràng 1 - 1,5 tháng. Mỗi tháng anh bán 30 cặp chim bồ câu ra ràng với giá 70.000 đồng/cặp và 1 - 2 cặp bồ câu giống giá 250.000 - 300.000 đồng/cặp. Sau khi trừ chi phí gia đình anh Điềm thu lãi khoảng 1,2 triệu đồng/tháng.

Như vậy, mô hình nuôi chim bồ câu lai sẽ là một mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, nếu được nhân rộng thêm cho các hộ lân cận trong xã Phú Vĩnh nói riêng và thị xã Tân Châu nói chung sẽ góp phần không nhỏ trong việc phát triển chăn nuôi, kinh tế hộ gia đình, đa dạng hóa đối tượng vật nuôi, góp phần thực hiện tiêu chí về tăng thu nhập của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

HỨA LONG SƠN

Trạm Khuyến nông TX. Tân Châu,
tỉnh An Giang



Sơn La:

NGƯỜI GIỮ RỪNG NƠI VÙNG CAO

Ông Lò Văn Ong, dân tộc Thái, ở bản Phướng, xã Cà Nàng (Quỳnh Nhai - Sơn La) không hẳn là một người giữ rừng giỏi nhưng với mô hình quản lý và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, sản xuất cá giống, chăn nuôi gia súc, gia cầm... ông đã minh chứng một điều: nếu thực sự có ý thức giữ rừng đầu nguồn, rừng sẽ đem lại nguồn lợi vô cùng quý giá.

Thực hiện công cuộc đổi mới của đất nước do Đảng khởi xướng và phong trào phát triển kinh tế VAC, ông đã tiếp thu được chủ trương, đường lối phát triển kinh tế, được Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Trạm Khuyến nông huyện Quỳnh Nhai, được tham gia tập huấn, tham quan các mô hình phát triển kinh tế VAC trong và ngoài tỉnh.

Là người nhanh nhạy trong việc vận dụng, áp dụng kiến thức vào thực tế sản xuất kinh doanh, gia đình ông đã đầu tư thâm canh 1 ha ruộng nước 2 vụ, mỗi vụ thu 6 tấn và 2 ha lúa nương, năng suất đạt 1,4 tấn/ha, mỗi năm thu nhập bình quân trên 5 tấn lúa; 4 ha nương sản thu về 10 tấn/năm. Bên cạnh đó, ông còn chăn nuôi 20 con bò, 14 con trâu sinh sản, thu nhập bình quân 35 triệu đồng/năm, với 20 con lợn thịt, bình quân mỗi năm xuất chuồng 4 tấn, thu về 192 triệu đồng, phát triển chăn nuôi gia cầm xuất bán trên 340 con gà, vịt/năm, thu về 124 triệu đồng. Tận dụng 1,8 ha mặt nước, ông nuôi trên 100 triệu con cá trắm cỏ, cá chép, thu thêm 250 triệu đồng/năm. Ngoài ra, ông còn nhận khoán quản lý và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn suối Cà Nàng và phòng hộ lưu vực lòng hồ thủy điện Sơn La, hàng năm thu tiền khoán quản lý bảo vệ rừng

và dịch vụ môi trường rừng... Tổng thu nhập của gia đình ông hằng năm lên tới gần 160 triệu đồng.

Ông tâm sự: "Mô hình kinh tế của tôi không hoàn toàn dựa vào rừng, nhưng nếu không có rừng thì không thể có được lợi nhuận như thế. Vì vậy, tôi luôn động viên bà con trong xã cùng nhau giữ rừng, đảm bảo cuộc sống cho chính mình". Nói về những hạn chế trong việc giữ rừng, ông thẳng thắn chia sẻ: "Thực tế cho thấy, hiện nay người dân các địa phương có rừng đã ý thức hơn trong việc bảo vệ rừng, người được khoán rừng của các tổ chức cũng phối hợp chặt chẽ hơn giữa đơn vị chủ rừng với chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ rừng. Thu nhập từ rừng của người dân vùng có rừng cũng từng bước được cải thiện. Tình hình phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép tại các khu vực rừng áp dụng chi trả dịch vụ môi trường rừng đã giảm đáng kể. Việc thu tiền từ phí chi trả dịch vụ môi trường rừng đang có tác động tốt đến các chủ rừng. Tuy nhiên, một trong những việc cần phải làm hiện nay là phải chi trả đến đúng người cung ứng dịch vụ. Có như vậy, việc triển khai thực hiện công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng mới đạt hiệu quả, khuyến khích người dân tích cực tham gia công tác bảo vệ và phát triển rừng. Và, hơn thế nữa để chính họ có được cuộc sống ổn định từ nghề rừng".

Có lẽ cần có thêm nhiều người cùng suy nghĩ, cùng trăn trở như ông, thì những cánh rừng mới có cơ hội nguyên vẹn màu xanh và sinh lợi, đem lại cuộc sống ổn định hơn cho người dân ■

HOÀNG SƠN

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG



Tháng 8

I- TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC

1. Trồng trọt

- Chăm sóc lúa mùa và các cây trồng vụ hè thu, trồng chè vụ thu vùng thấp, vùng cao. Trồng ngô đông trên đất bãi từ ngày 20/8, trồng lạc thu đông. Trồng rau vụ đông sớm.

- Cây dài ngày: Chiết ghép cây ăn quả, thu hoạch nhãn; tiếp tục thu hái chè, chuẩn bị đất trồng dưa vụ thu.

- Phòng trừ sâu bệnh hại (sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy nâu, bọ xít muỗi, bệnh khô vằn hại lúa; rầy xanh, bọ xít muỗi hại chè; bệnh sẹo lá, sẹo quả, chảy gôm hại cam quýt; bệnh lở cổ rễ trên lạc).

- Tiếp tục trồng mới và trồng dặm chè ươm bầu.

- Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho mía (rệp).

- Kết thúc trồng đậu tương, ngô vụ thu trên nương, bãi.

2. Lâm nghiệp

- Trồng rừng vụ thu.

- Chăm sóc rừng.

- Gieo ươm cây giống.

- Thu hái măng tre.

- Tạo giống bằng phương pháp chiết cành giống tre lấy măng.

3. Chăn nuôi

- Bồi dưỡng, chăm sóc trâu bò cái sinh sản; chú ý phát hiện động dục và phối giống. Vỗ béo gia súc, thiến loại thải những con không để làm giống. Tẩy giun sán cho toàn đàn; thu hoạch cỏ, cây ngô chế biến thức ăn dự trữ cho mùa đông.

- Tăng đàn gia súc, gia cầm thương phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng lớn vào dịp cuối năm; tái đàn gia cầm sinh sản cung cấp giống gia cầm tại chỗ.

- Đề phòng các bệnh gia súc, gia cầm trong mùa mưa bão. Chuẩn bị thuốc và các loại vật tư, dụng cụ để tiêm phòng vụ thu cho gia súc, gia cầm.

- Phòng trị một số bệnh thường gặp ở đàn ong mật trong mùa mưa.

4. Thủy sản

- Tiếp tục chăm sóc và phòng bệnh cho các loài cá nuôi.

- Tăng cường công tác phòng chống lụt, bão và lũ quét cho các ao, hồ, lồng nuôi thủy sản.

II- ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

1. Trồng trọt

- Trồng cà rốt, rau vụ sớm. Chăm sóc lúa giai đoạn đón và nuôi đồng. Trồng lạc, đậu tương thu đông.

- Phòng trừ bệnh khô vằn, bạc lá, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân lúa hai chấm.

- Thu hoạch nhãn, ổi và phòng trừ sâu, bệnh trên cây cam quýt. Nhân giống và trồng cây ăn quả vụ thu.

- Chủ động các phương án phòng chống lụt, bão (4 tại chỗ).

2. Lâm nghiệp

- Trồng rừng vụ thu.

- Chăm sóc và bảo vệ cây.

- Gieo ươm cây giống.



Các tỉnh trung du miền núi phía Bắc tiếp tục trồng mới và trồng dặm chè ươm bầu

- Tạo giống bằng phương pháp chiết cành giống tre lầy măng.

3. Chăn nuôi

- Tăng đàn gia súc, gia cầm thương phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng lớn vào dịp cuối năm.

- Bồi dưỡng, chăm sóc đàn lợn, đàn gia cầm; trâu bò cái sinh sản, trâu bò cái chữa. Phát hiện động dục và phối giống. Tẩy giun sán cho đàn gia súc. Gia cố chuồng trại để phòng mưa bão.

- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ và các loại vắc-xin để tiêm phòng vụ thu cho gia súc, gia cầm.

- Tiêm phòng đại cho chó, để phòng bệnh để phát mùa “gió heo may”.

- Chủ động phương án phòng tránh bão, lụt cho đàn gia súc, gia cầm.

4. Thủy sản

* Nuôi trồng thủy sản

- Tiếp tục chăm sóc và phòng bệnh cho các loài cá nuôi. Chuẩn bị thu hoạch những ao cá thả nuôi sớm trước mùa mưa bão nhằm thu hồi vốn và chuẩn bị thả bổ sung cá vụ hè thu.

- Tiến hành thu hoạch tôm sú, tôm he chân trắng và chuẩn bị ao nuôi vụ thu đông.

- Thả nuôi các loại giống cá biển trong lồng bè và ao nuôi như cá song, cá chim trắng, cá hồng đỏ... Tiếp tục định kỳ làm vệ sinh lồng, bãi nuôi nhuyễn thể.

- Tăng cường công tác phòng chống tránh lụt, bão, chú ý các công trình nuôi thủy sản vùng ven biển và hải đảo.

* Khai thác thủy sản

- Nghề lưới rê: rê 3 lớp, rê cá phèn, cá thu, cá chim, rê ghe.

- Nghề lưới kéo: kéo đơn, kéo đôi.

- Nghề câu: câu mực.

- Nghề vẫy ánh sáng.

- Nghề giã tôm.

III- DUYÊN HẢI BẮC TRUNG BỘ

1. Trồng trọt

- Sản xuất giống và trồng mới cây ăn quả. Gieo trồng lạc thu đông, dưa, mía, đậu lai vụ thu. Thu hoạch cây trồng vụ hè thu, ngô, vừng, đậu.

- Chuẩn bị đất chân vằn cao để gieo trồng cây vụ thu đông.

- Phòng trừ bọ xít dài, sâu đục thân 2 chấm, cuốn lá nhỏ hại lúa mùa muộn; rệp xơ trắng, rệp sáp, bệnh đốm lá, thối đờ, sâu đục thân hại mía; rệp cờ, sâu đục thân, sâu ăn lá, sâu đục bắp, bệnh khô vằn hại ngô; bệnh thối gốc héo đờ lá, rệp sáp, nhện đỏ hại dưa.

- Chủ động các phương án phòng chống lụt, bão (4 tại chỗ).

2. Lâm nghiệp

- Trồng rừng.

- Thu hái và gieo hạt cây huỳnh, kim giao.

- Chăm sóc rừng trồng và cây con giống vườn ươm.

- Phòng chống cháy rừng.

3. Chăn nuôi

- Tăng đàn gia súc, gia cầm thương phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng lớn vào dịp cuối năm.

- Phát hiện động dục và phối giống cho trâu bò cái. Bồi dưỡng, chăm sóc trâu bò cái chữa. Vỗ béo gia súc, thiến loại thải gia súc. Tận dụng nguồn thức ăn tại chỗ và bổ sung thức ăn tinh cho trâu bò.

- Chuẩn bị các loại vắc-xin và dụng cụ, vật tư để tiêm phòng vụ thu cho gia súc, gia cầm.

4. Thủy sản

* Nuôi trồng thủy sản

- Tiếp tục chăm sóc và phòng bệnh cho các loại tôm, cá nuôi. Thu hoạch tôm cá vụ xuân hè.

- Tăng cường công tác phòng chống lụt, bão, chú ý các công

trình nuôi thủy sản vùng ven biển và hải đảo.

- Tăng cường kiểm soát môi trường các vùng nuôi tôm.

* Khai thác thủy sản

- Nghề lưới rê cá thu, cá ngừ.

- Nghề rê trôi tầng đáy.

- Nghề lưới kéo tôm.

IV- DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

1. Trồng trọt

- Thu hoạch lúa hè thu, bông vụ xuân hè, mì (sắn) vụ xuân, chôm chôm, bưởi, xoài và các cây màu vụ xuân hè. Tiếp tục ghép điều (cây con gieo tháng 6).

- Làm đất trồng rau màu trên đất có khả năng tưới (ngô lai).

- Chăm sóc, làm cỏ, bón phân, tưới nước, phòng trừ sâu bệnh cho cây điều, mía, cây ăn quả.

- Trồng mới điều, cây ăn quả. Gieo trồng lạc (đậu phộng).

2. Lâm nghiệp

- Trồng rừng.

- Thu hái hạt chò chỉ, thông nhựa vùng thấp.

- Chăm sóc rừng trồng và phòng trừ sâu bệnh.

3. Chăn nuôi

- Bồi dưỡng, chăm sóc trâu bò cái chữa, vỗ béo gia súc, thiến loại thải gia súc. Chuẩn bị thuốc các loại để tiêm phòng vụ thu cho gia súc.

- Tăng đàn gia súc, gia cầm thương phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng lớn vào dịp cuối năm.

- Lập phương án bảo vệ đàn gia súc, gia cầm trong mùa mưa bão.

- Thời tiết chuyển mùa, có mưa rải rác vì vậy chú ý đề phòng bệnh lở mồm long móng, bệnh cúm gia cầm.

4. Thủy sản

* Nuôi trồng thủy sản

- Tiếp tục chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho những loài tôm,

cá nuôi. Đặc biệt chú ý công tác quản lý môi trường và dịch bệnh các vùng nuôi tôm chân trắng. Tiến hành thu hoạch tôm cá vụ xuân hè.

- Tiếp tục cho sinh sản và ương nuôi một số loài cá biển và mặn lợ như cá đối mực, cá vược...

- Tăng cường công tác phòng chống lụt, bão, chú ý các công trình nuôi thủy sản vùng ven biển và hải đảo.



*** Khai thác thủy sản**

- Nghề câu mực.
- Nghề giã cào.
- Nghề chụp mực.
- Nghề lưới cần (rê cá thu).
- Nghề vây kết hợp ánh sáng.
- Nghề câu cá ngừ đại dương.

V- TÂY NGUYÊN

1. Trồng trọt

- Gieo trồng các cây ngắn ngày vụ thu đông (ngô, lạc, đậu đỗ vụ 2).

- Tiếp tục chăm sóc phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng: sâu keo, sâu năn, châu chấu, bệnh khô vằn hại lúa mùa, ngô.

- Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên cà phê, hồ tiêu, cao su, điều, cây ăn trái.

2. Lâm nghiệp

- Gieo ươm cây giống.
- Thu hái hạt bách xanh, pơ mu, xoay.
- Chăm sóc rừng trồng.

3. Chăn nuôi

- Theo dõi động dục và tổ chức phối giống cho gia súc. Bồi dưỡng, chăm sóc trâu bò cái chữa, vỗ béo gia súc, thiến loại thải gia súc. Tiêm phòng đợt 2 (vụ thu) cho đàn gia súc, gia cầm: tiêm phòng tụ huyết trùng, lở mồm long móng cho trâu bò; tụ huyết trùng, dịch tả, phó thương hàn cho lợn.

- Tăng đàn gia súc, gia cầm thương phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng lớn vào dịp cuối năm.

4. Thủy sản

- Tiếp tục chăm sóc và phòng bệnh cho cá nuôi. Tiến hành đánh tĩa, thả bù những ao thả giống sớm nhằm nhanh chóng thu hồi vốn.

- Tăng cường công tác phòng chống, hạn chế thiệt hại do mưa bão cho các công trình nuôi thủy sản.

VI- ĐÔNG NAM BỘ

1. Trồng trọt

- Chăm sóc lúa vụ hè thu.

- Gieo trồng lúa vụ mùa và bắp đậu vụ 2.

- Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây hồ tiêu, cây điều, cây ăn quả, ca cao.

2. Lâm nghiệp

- Trồng rừng.
- Chăm sóc rừng.
- Thu hái măng tre.

3. Chăn nuôi

- Chú ý chăm sóc, nuôi dưỡng tốt đàn heo, gia cầm, trâu bò đực giống và cái chữa. Phối giống cho trâu bò. Vỗ béo gia súc lấy thịt, thiến loại thải gia súc già.

- Tu bổ chuồng nuôi để phòng mưa bão.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết như thuốc men, vật tư, nhân công... để tiêm phòng đại trà cho gia súc.

- Bổ sung đàn gia súc, gia cầm thương phẩm chuẩn bị cho dịp cuối năm.

4. Thủy sản

- Tiếp tục quản lý chăm sóc và phòng trị bệnh cho tôm, cá nuôi.

- Bắt đầu tiến hành thu hoạch tôm, cá vụ xuân hè.

VII- ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. Trồng trọt

- Thu hoạch lúa hè thu, tiếp tục xuống giống và chăm sóc lúa thu đông.

- Thu hoạch khoai lang, cam, bưởi chính vụ.

- Chăm sóc rau màu, vườn cây ăn trái (ngừng bón phân đạm tránh cây ra lá mới) trong mùa lũ, thường xuyên thăm đồng, phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

2. Lâm nghiệp

- Trồng rừng.
- Thu hái hạt đước, mắm.
- Thu hái măng tre năm trước.

3. Chăn nuôi

- Tăng cường chăm sóc, nuôi dưỡng tốt đàn heo. Chăm sóc tốt đàn gia cầm và thủy cầm.

- Tăng đàn gia súc, gia cầm thương phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng lớn vào dịp cuối năm.

- Bồi dưỡng, chăm sóc vỗ béo gia súc, thiến loại thải gia súc.

- Chuẩn bị thuốc và các loại vật tư để tiêm phòng đại trà cho gia súc. Bổ sung đàn nuôi cho dịp cuối năm.

- Tu sửa chuồng trại để phòng mưa bão.

4. Thủy sản

- Tiếp tục quản lý, chăm sóc và phòng trị bệnh cho tôm, cá nuôi.

- Tiến hành thu hoạch tôm, cá vụ xuân hè.

Kỹ thuật



1. GIAI ĐOẠN MỚI TRỒNG ĐẾN 3 NĂM TUỔI

a. Chăm sóc

- Dùng rơm tủ gốc để giữ ẩm và hạn chế cỏ dại.
- Làm cỏ để tránh sự cạnh tranh dinh dưỡng, nên cắt bớt cỏ trong vườn, hạn chế dùng thuốc diệt cỏ trong vườn cây ăn trái.

- Tưới nước: cần cung cấp nước đầy đủ cho cây vú sữa, mỗi tuần tưới 3 - 5 lần, mỗi lần tưới 20 - 30 lít nước/cây nhất là vào mùa nắng để giảm tỷ lệ cây chết và giúp cây phát triển nhanh, đặc biệt trong 3 năm đầu.

b. Bón phân

- Sau khi trồng đến một năm: sử dụng NPK 16 - 16 - 8 + urê tỷ lệ 1:1:1, liều lượng 40 g/cây; hoà phân vào nước để tưới, mỗi tháng nên bón phân 1 lần.

- Cây 1 - 3 năm tuổi: bón 1 - 2 kg hỗn hợp gồm urê, DAP, NPK 16 - 16 - 8 (hoặc 20 - 20 - 15), với tỷ lệ 1:1:1; chia làm 4 lần bón trong năm, lượng phân bón tăng dần theo độ lớn của cây (năm đầu dùng 1 kg phân, sau đó tăng dần).

c. Tỉa cành tạo tán

Trong các năm đầu nên tỉa cành để cây vú sữa có cành phân bố theo 4 hướng, tạo cho cây có tán tròn đều. Chú ý tỉa bỏ cành vượt, cành trong tán cây, cành bị sâu bệnh.

2. GIAI ĐOẠN CÂY TỪ 3 NĂM TUỔI TRỞ LÊN

a. Tủ gốc giữ ẩm

Rễ vú sữa thường ăn nông, nhiệt độ của đất cao vào mùa nắng sẽ ảnh hưởng đến bộ rễ, do đó cần phải tủ gốc bằng rơm rạ, cỏ khô để giữ ẩm cho đất. Nên tủ cách gốc để tránh sâu bệnh tấn công.

b. Làm cỏ và trồng xen

Nên làm cỏ thường xuyên trong các năm đầu để hạn chế sự cạnh tranh dinh dưỡng và loại bỏ nơi

trú ẩn của sâu bệnh. Đến năm thứ tư trở đi tán cây rộng dần và công làm cỏ sẽ giảm. Để giảm bớt công làm cỏ và tưới nước, trong các năm đầu nên dùng rơm rạ phủ gốc và trồng xen một số cây ngắn ngày khác để tăng nguồn thu nhập.

c. Tưới tiêu

Để cây vú sữa phát triển nhanh hơn cần phải tưới nước đầy đủ, nhất là trong những năm đầu.

Giai đoạn cây ra hoa và mang trái tưới nước thường xuyên 2 - 3 ngày/lần giúp cây ra hoa, đậu trái tốt hơn.

d. Tỉa cành, tạo tán

Hàng năm, sau khi thu hoạch, phải vệ sinh vườn bằng cách tỉa bỏ những cành mọc đứng trong tán, cành gãy, cành sâu bệnh, cành khô, già cỗi, cành phụ ốm yếu mọc liên tiếp trên cùng một cành chính, cành mọc gần mặt đất; tỉa thấp lại cành chính khống chế chiều cao của cây không quá 4 - 4,5 m để tiện chăm sóc, thu hoạch sau này.

Đối với cây quá già cỗi: cây cho lá nhỏ, trái nhỏ, chậm ra nhánh mới; để trẻ hóa vườn cây vú sữa này cần cưa bỏ từ 30 - 60% số cành để cây phát triển cành mới, số cành mới phát triển sẽ cho trái lớn hơn, tốt hơn vào các vụ sau.

Sau mỗi vụ thu hoạch nên cưa bỏ 1 - 2 cành vươn cao, ít lá và có biểu hiện sinh trưởng, năng suất kém nhất trên tán cây. Cưa ngắn các cành này còn 30 - 50 cm tính từ gốc cành. Vết cưa nghiêng 45 độ để tránh đọng nước. Sơn phủ bề mặt vết cưa bằng dung dịch sun-phát đồng. Khoảng 15 - 20 ngày sau dưới mỗi vết cưa sẽ phát triển 5 - 15 chồi mới, nên tỉa bớt số chồi mới chỉ giữ lại 2 - 3 chồi khỏe và ở vị trí đều quanh cành. Khi chồi mới phát triển đến chiều dài 50 - 60 cm thì tiến hành loại bỏ đỉnh sinh trưởng để kích thích chồi phân cành.

e. Bón phân

Từ năm thứ tư sau khi trồng, cây vú sữa bắt đầu cho trái; vì vậy lượng phân bón cho cây cũng tăng dần lên để đảm bảo đủ dinh dưỡng cho cây. Bón 2 - 3 kg hỗn hợp gồm urê, DAP, NPK 16 - 16 - 8 (hoặc 20 - 20 - 15), với tỷ lệ 1:1:1; chia làm 4 lần bón trong năm, bón vào lúc cây ra hoa, đậu trái, nuôi trái và trước thu hoạch 1 - 2 tháng. Lượng phân bón trên áp dụng cho cây 4 - 5 năm tuổi.

Cây vú sữa từ năm thứ 5 sau khi trồng, bước sang giai đoạn cho trái ổn định và cũng là bắt đầu giai đoạn kinh doanh. Nên bón 4 lần phân vào các giai đoạn: sau khi thu hoạch làm gốc để cây chuẩn bị ra hoa, đậu trái, nuôi trái và trước thu hoạch 1 - 2 tháng. Liều lượng phân bón thay đổi, tăng dần theo tuổi cây từ 6 năm đến trên 20 năm (lúc đầu bón số lượng nhỏ, tăng dần theo từng năm). Mức phân đề nghị cho cây 5 năm tuổi như sau :

Lần 1: bón vào giai đoạn xử lý ra hoa sớm với 5 - 10 kg phân hữu cơ hoai/cây và 3 - 6 kg gồm NPK (20 - 20 - 15 hoặc 16 - 16 - 8), urê và phân lân theo tỷ lệ 1:1:1.

Lần 2: bón vào giai đoạn đậu trái lúc trái bằng nút áo với lượng 2 - 4 kg phân/cây gồm urê và DAP theo tỷ lệ 2:1.

Lần 3: bón vào giai đoạn nuôi trái, lúc trái có đường kính khoảng 2 cm, với 2 - 3 kg phân NPK/cây (dạng phân như nói trên).

Lần 4: bón vào giai đoạn trước thu hoạch 1 - 2 tháng với liều lượng 1 - 2 kg phân NPK/cây.

Các lần bón phân cách nhau từ 2,5 - 3 tháng.

Phương pháp bón: Trước khi bón phân nên tiến hành thu dọn toàn bộ vật liệu tủ gốc rồi bón lên mặt liếp (mô) hoặc xới rãnh sâu 5 - 10 cm ở 2/3 đường kính tán cây, bón phân vào rãnh. Sau khi bón phân nên che phủ gốc bằng các vật liệu hữu cơ và tưới nước liên tục 5 - 7 ngày cho phân tan vào đất.

f. Thu hoạch

Từ khi đậu trái đến khi thu hoạch vú sữa là 180 - 200 ngày, mùa thu hoạch vú sữa Lò rèn tập trung vào tháng 2 và tháng 3 (dương lịch). Khi chín vỏ vú sữa có màu sáng bóng.

Vỏ vú sữa mỏng nên dễ bị giập, trầy xước; khi chín cuống trái dễ bị sút ra nên khi thu hoạch phải thật nhẹ nhàng và khéo léo, không để trái trực tiếp xuống đất vì nấm bệnh từ đất sẽ xâm nhập vào trái qua cuống hoặc vết thương.

Nên bao trái để tránh trầy xước khi vận chuyển. Trong thời gian tồn trữ, vận chuyển không nên để trái tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời vì sẽ làm tổn thương vỏ trái, không nên che nắng cho trái bằng tấm ni-lông vì ni-lông hấp thu nhiệt sẽ làm nám vỏ trái.

Khi để trái vào thùng, vào giỏ... nên lót giấy hoặc vật liệu xốp và không nên để quá 4 - 5 lớp/giỏ■

NGUYỄN VĂN NGA

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Thiết lập và xây dựng

TRẠI CHĂN NUÔI BÒ THỊT

1. QUY HOẠCH CHUNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

Trong chăn nuôi bò thịt quy mô trang trại cần quy hoạch thành hai khu vực: khu vực các công trình trung tâm bao gồm chuồng nuôi và các công trình phụ trợ (nhà kho, văn phòng làm việc...) và khu vực đồng cỏ. Diện tích dành cho khu xây dựng các công trình trung tâm chiếm khoảng 25% diện tích toàn trại, phần còn lại dùng làm diện tích đồng cỏ.

a. Chuồng nuôi bò

Trong một trại chăn nuôi thường có các loại bò khác nhau. Như vậy, cần thiết kế các kiểu chuồng riêng cho từng loại bò. Thông thường có các loại

chuồng cho bò cái sinh sản, bò tơ, bò đực giống, bê và chuồng cách ly (nhốt gia súc ốm).

Vị trí chuồng cho các loại bò bảo đảm hợp lý, thuận tiện cho việc vận hành cả trại. Chuồng bò đực giống nên đặt cuối dãy chuồng nuôi bò cái để tạo kích thích. Chuồng bò cách ly bắt buộc đặt cuối hướng gió, cuối nguồn nước và có khoảng cách với khu nuôi bò khỏe.

Khu chuồng nuôi phải cao hơn đồng cỏ và vùng xung quanh để dễ thoát nước mưa, nước thải. Khoảng cách giữa các dãy chuồng nuôi bò cần cách xa nhau ít nhất bằng hai lần chiều cao của chuồng để bảo đảm thông thoáng. Trồng cây bóng

mát vào các khoảng trống và dọc theo lối đi để cải tạo điều kiện khí hậu.

Từ số đầu con mỗi loại và yêu cầu diện tích chuồng nuôi cho mỗi con (tính bằng m²/con) mà tính ra diện tích chuồng nuôi cần xây dựng cho mỗi loại gia súc trong trại và tổng diện tích chuồng nuôi của trại.

b. Các công trình phụ trợ

Các công trình phụ trợ bao gồm: nhà kho chứa rơm khô, cỏ khô, kho chứa thức ăn tinh, nơi chế biến thức ăn, kho chứa công cụ, thiết bị, phân bón... Diện tích xây dựng mỗi hạng mục tùy thuộc vào kế hoạch sản xuất, quy mô số đầu con và kế hoạch sử dụng thức ăn của trại.



Kho chứa thức ăn và thiết bị chăn nuôi

Trong chăn nuôi gia súc nhai lại nói chung và bò thịt nói riêng kho chứa cỏ khô và rơm khô rất quan trọng. Người ta có thể tính được diện tích kho chứa trên cơ sở số đầu gia súc và lượng cỏ khô, rơm khô cần dự trữ cho mỗi con. Ví dụ: cần dự trữ cho mỗi con bò trưởng thành 400 kg rơm khô, mỗi con bê từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi 200 kg. Biết rằng 1 m³ rơm khô có khối lượng 300 kg. Như vậy, nhu cầu xây dựng kho chứa rơm khô cho một trại bò 100 con (trong đó có 50 con trưởng thành và 50 con bê) là:

Lượng rơm dự trữ: (50 con x 400 kg/con) + (50 con x 200 kg/con) = 30.000 kg

Thể tích kho chứa: 30.000 kg : 300 kg/m³ = 100 m³

Diện tích kho cần xây được tính toán trên cơ sở kho rơm chất cao bao nhiêu mét. Nếu kho rơm chất cao 4 m thì trong trường hợp này diện tích kho chứa là 25 m².

c. Các công trình phụ trợ khác

Đó là văn phòng trại, phòng bảo vệ, nhà tắm, nhà vệ sinh... Diện tích xây dựng tùy thuộc vào số người có nhu cầu. Ngoài ra, cần xây dựng các hạng mục công trình khác như: tường bao, đường đi, cổng, nơi chứa phân, đường dẫn cho bò lên xuống xe khi xuất bán hoặc nhập về, nơi cân gia súc, bể chứa nước và tháp nước, trạm biến áp...

Khi xây dựng các hạng mục công trình trong trại cần tính toán khoa học, bảo đảm tính thẩm mỹ, vệ sinh, tiện ích và khả năng mở rộng trại.

2. THIẾT KẾ, XÂY DỰNG CHUỒNG NUÔI BÒ

a. Yêu cầu chung khi thiết kế, xây dựng chuồng nuôi bò

- Chuồng nuôi phải đảm bảo cho bò sống an toàn, thoái mái, thoáng mát, đủ diện tích để bò ăn, uống, nằm nghỉ trong điều kiện tốt nhất.

- Chuồng nuôi phải đảm bảo vận hành, sử dụng thuận tiện, dễ dàng: thuận tiện cho việc cung cấp thức ăn, nước uống; dễ dàng thu dọn phân, nước thải, thức ăn dư thừa.

- Giá cả xây dựng hợp lý và chuồng bền, sử dụng được lâu dài.

b. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể đối với chuồng nuôi

- *Nền chuồng:*

Nền chuồng phải cao hơn mặt đất bên ngoài để nước mưa không thể tràn vào chuồng. Nền chuồng có thể được lát bằng gạch hoặc láng bê tông, bảo đảm là không được gồ ghề, nhưng cũng không trơn trượt. Nếu làm bằng bê tông thì bề mặt phải rạch khía hay đánh nhám để tránh cho bò bị trượt ngã. Nền chuồng phải có độ dốc hợp lý (khoảng 2,5 - 3,0%), thoải thoải hướng về rãnh thoát nước để bảo đảm thoát nước dễ dàng. Trước khi lát hay láng nền chuồng cần lưu ý đảm bảo kỹ nền chuồng, đặc biệt là phần rãnh thoát nước để nền chuồng không bị nứt lún và chiều sâu của rãnh không bị thay đổi trong quá trình sử dụng.

- *Mái che chuồng:*

Có thể dùng các tấm lợp fibro xi-măng, tôn mạ kẽm, ngói hoặc tre lá. Khung đỡ mái có thể làm bằng sắt cạnh, tre, gỗ. Mái chuồng có độ cao tối thiểu 3 m và độ dốc từ 33 - 45° để dễ thoát nước và chia ra khỏi tường vừa phải, tránh nước mưa hắt vào tường và chuồng nuôi.

- *Máng ăn:*

Tốt nhất là xây bằng gạch láng bê-tông. Các góc của máng phải lượn tròn và trơn nhẵn. Đáy máng có lỗ thoát nước để thuận tiện cho việc vệ sinh máng.

Máng xây dọc theo lối đi cho bò ăn, mỗi bò có 60 - 75 cm chiều dài máng. Chiều rộng 60 - 70 cm. Thành máng phía trong (phía bò ăn) cao 25 cm, phía ngoài cao 50 cm.

Cũng có thể không cần xây máng ăn mà cho bò ăn ngay trên lối đi.

- *Máng uống:*

Bố trí máng uống giữa hai chỗ đứng của hai con bò. Nếu nuôi thả tự do thì cứ 8 con bò xây 1 máng uống. Có thể dùng loại máng uống xây trát xi-măng nhưng phải bảo đảm trơn nhẵn và có độ cao vừa phải, để bò có thể uống nước dễ dàng mà không thể bước cả chân vào máng.

Trong chăn nuôi trang trại, nếu có điều kiện, nên dùng máng uống tự động, với nguồn nước từ tháp chứa dẫn tới. Cũng có thể lợi dụng nguyên tắc bình thông nhau để xây máng uống bán tự động: nước

từ tháp chứa được dẫn tới một bể nhỏ xây ở đầu chuồng nuôi, đầu ống dẫn có lắp một phao tự đóng mở nước. Từ bể này có hệ thống ống dẫn tới các máng uống ở các ô chuồng. Khi bò uống nước, mực nước trong máng hạ xuống. Nước từ bể chảy đến máng và do mực nước hạ nên phao mở ra, nước từ tháp chảy vào bể cho đến khi đầy thì phao tự đóng lại.

- Đường đi cho ăn trong chuồng:

Tùy thuộc vào điều kiện chuồng trại (vị trí, kiểu chuồng...), phương thức chăn nuôi và phương thức, phương tiện vận chuyển thức ăn cho bò mà bố trí đường đi cho ăn trong chuồng cũng như chiều rộng của nó. Nếu là kiểu chuồng một dãy thì có một đường đi cho ăn phía trước máng ăn. Đối với kiểu chuồng hai dãy, đường đi cho ăn ở giữa hoặc bố trí hai đường đi cho ăn kề hai dãy trước máng ăn. Nếu chỉ nuôi số lượng ít và chuyển thức ăn vào chuồng hoàn toàn thủ công thì chiều rộng đường đi khoảng 1,2 - 1,4 m. Trong trường hợp nuôi nhiều bò thịt, theo quy mô trang trại, thường phải dùng các phương tiện để vận chuyển thức ăn vào chuồng. Khi đó, bố trí đường đi rộng 1,4 - 1,6 m (nếu dùng xe cải tiến để vận chuyển thức ăn) hoặc rộng 1,6 - 1,8 m (nếu dùng xe bò kéo) và 2,2 - 2,4 m (nếu dùng máy kéo).

- Rãnh thoát nước, phân, nước tiểu:

Được bố trí chạy dọc theo chuồng, phía sau chỗ bò đứng. Lòng rãnh không sâu và xây lượn tròn, chiều rộng làm sao vừa đủ lọt xẻng to (22 - 25cm). Độ dốc từ đầu này đến đầu kia khoảng 2 - 3% để bảo đảm dễ thoát nước tiểu và nước thải khi rửa chuồng. Rãnh thoát nước, phân, nước tiểu được nối với hệ thống cống thoát nước, bảo đảm tiêu thoát dễ dàng đến nơi chứa.

c. Yêu cầu về diện tích

- Đối với bò trưởng thành: trung bình 8 m²/con (bao gồm diện tích chuồng và sân chơi), trong đó phần có mái lợp 3 m².

- Đối với bò hậu bị: diện tích chuồng và sân chơi 6 - 7 m²/con, phần có mái lợp 2,5 m².

- Đối với bê sau cai sữa: trung bình 4 m².

- Bê con theo mẹ: nuôi trên cũi, kích thước 150 cm x 100 cm x 120 cm.

d. Một số kiểu chuồng nuôi phổ biến

Kiểu chuồng hai dãy



Chuồng hai dãy có lối đi và cho ăn ở giữa

Chuồng hai dãy có thể bố trí lối đi cho ăn ở giữa hoặc hai phía. Máng ăn và máng uống bố trí dọc theo lối đi.

Kiểu chuồng này thích hợp với quy mô chăn nuôi trang trại. Ưu điểm là tiết kiệm được diện tích xây dựng, chứa được nhiều đầu con trên một đơn vị diện tích, ít tốn nguyên vật liệu nhưng đòi hỏi vật liệu chất lượng tốt.

Kiểu chuồng một dãy

Thích hợp cho quy mô trung bình và nhỏ ở nông hộ. Nó có ưu điểm là có thể tận dụng, tiết kiệm được nguyên vật liệu, dễ đặt vị trí (thậm chí có thể tận dụng chuồng lợn cũ, cải tạo thành chuồng nuôi bò thịt). Nhược điểm của kiểu chuồng này là tốn nhiều diện tích xây dựng và nguyên vật liệu.



Kiểu chuồng một dãy

Kiểu chuồng này có thể có lối đi phía trước dành cho người và phương tiện vận chuyển. Máng ăn và máng uống bố trí dọc theo lối đi này.

Kiểu chuồng nhiệt đới



Kiểu chuồng nhiệt đới

Chuồng chỉ có mái che mưa nắng mà không có tường bao quanh, có xây máng ăn và máng uống trong chuồng. Kiểu chuồng này phù hợp với những nơi có đồng bãi chăn thả rộng rãi, nuôi theo quy mô trang trại và với phương thức quảng canh. Những vùng chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc thì không nên xây kiểu chuồng này. ■

TS. PHÙNG QUỐC QUẢNG
VACVINA



KỸ THUẬT TRỒNG CÂY BỜI LỜI ĐỎ

Bời lời đỏ là cây gỗ trung bình, thân thẳng, tán gọn, ít cành, cao 30 - 35 m, đường kính từ 40 - 60 cm. Bời lời mọc nhiều ở trong rừng tự nhiên từ Quảng Trị đến các tỉnh Tây Nguyên. Có khả năng tái sinh bằng chồi và bằng hạt mạnh ở những nơi đầy đủ ánh sáng. Thích hợp với vùng đất sét, pha, ẩm tầng đất dày, nhiều mùn, thoát nước tốt. Gỗ có màu nâu vàng, không mối mọt, dùng làm đồ gia dụng, củi đun và làm nguyên liệu giấy. Vỏ dùng làm chất phụ gia kết dính để làm hương. Lá làm thức ăn cho gia súc.

1. Kỹ thuật trồng

* Thời vụ trồng: tháng 9, tháng 12.

* Phương thức trồng:

- Trồng tập trung: mật độ trồng 1.110 cây/ha, cự ly trồng 3 m x 3 m (cây cách cây 3 m, hàng cách hàng 3 m).

- Trồng xen (hỗn giao) với keo theo tỷ lệ 1:1 (550 cây bời lời, 550 cây keo/ha); mật độ trồng 1.110 cây/ha, cự ly trồng 3 m x 3 m.

Nơi đất bằng, đất còn tốt trong 2 năm đầu có thể trồng xen cây nông nghiệp ngắn ngày để tăng thu nhập.

* Kỹ thuật trồng:

- Chuẩn bị đất trồng: bời lời lúc còn nhỏ là cây rất chịu bóng nên phát thực bì theo băng, băng rộng 1,5 m, chừa 1,5 m, sau đó

dọn sạch theo băng hoặc đốt. Chú ý trong khi phát dọn cần có biện pháp phòng chống cháy.

- Đào hố bón phân: kích thước hố 40 x 40 x 40 cm, bón lót phân hữu cơ (phân chuồng hoai mục) 2 - 3 kg/hố và 0,1 kg NPK, cho cả hai loại phân vào hố, cào lớp đất mặt xuống trộn đều và lấp đất đầy hố trước khi đem cây trồng từ 10 - 15 ngày.

- Kỹ thuật trồng:

+ Tiêu chuẩn cây con: cây con được ươm trong túi bầu ni-lông, tuổi cây trong vườn ươm từ 5 - 6 tháng tuổi, chiều cao trung bình 25 - 30 cm. Đường kính cổ rễ 0,2 - 0,3 cm, cây sinh trưởng khỏe mạnh không bị sâu bệnh, tổn thương cơ giới.

+ Kỹ thuật trồng: cuốc 1 hố nhỏ sâu khoảng 25 cm, rộng 20 cm, dùng tay xé bỏ túi bầu, đặt cây ngay ngắn, thẳng đứng vào giữa hố, từ từ lấp đất và lèn chặt xung quang gốc. Lấp đất gần bằng mặt đất củ từ 0,5 - 1 cm, lấp đất ngập quá cổ rễ.

+ Quản lý bảo vệ: thân lá bời lời đỏ là nguồn thức ăn ưa thích của trâu, bò, dê, thỏ... nên thường xuyên kiểm tra và có biện pháp phòng chống gia súc phá hoại. Rừng bời lời sau khi trồng được 5 - 7 năm tuổi ta tiến hành khai thác tỉa thưa 50% (chừa 1 hàng, chặt khai thác 1 hàng), sau đó khoanh vỏ, 1 khoanh từ 0,5 - 1 m dùng dao nhọn tách vỏ và bóc ra. Thân cây tuý theo nhu cầu sử dụng ta có thể cưa, chặt

vận chuyển về làm gỗ củi. Sau 12 - 15 năm, tiến hành khai thác hết số cây còn lại, phương pháp khai thác như lần 1.

2. Kỹ thuật chăm sóc

- Mỗi năm chăm sóc 2 lần, lần 1 vào tháng 3, 4, lần 2 vào tháng 9 - 10. Thời gian chăm sóc 3 năm.

- Kỹ thuật chăm sóc: năm thứ nhất trồng dặm cây chết, cây không có khả năng phát triển, phát dọn thực bì, xới đất vun gốc cho cây, đường kính chăm sóc 0,8 - 1m. Nếu có điều kiện hàng năm bón từ 0,1 - 0,3 kg NPK/gốc■

TTKNQG





HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

Hỏi: *Cây bưởi Diễn của gia đình tôi trồng được 10 năm, bị sâu đục thân, sâu ăn từ trong thân ăn ra. Xin hỏi cách khắc phục?*

Nguyễn Văn Mươi
Vân Hà, Phúc Thọ, Hà Nội

Đáp:

Sâu đục thân bưởi tuổi nhỏ đục những cành tăm trên tán làm héo ngọn cành. Sâu đục dần xuống cành to và thải phân qua các lỗ đục ra ngoài. Sâu non đục gốc mới hại nhìn thấy một lớp mùn gỗ nhỏ màu nâu trắng bám vòng quanh gốc cây, lấy tay gạt lớp mùn cửa này thấy vết sâu ăn lỗ chỗ vỏ cây. Sâu còn nhỏ thường ở tuổi 1 - 3, kích thước bằng chiếc kim đến cái tăm, dài 3 - 10 mm màu trắng sữa đến đỏ nâu. Khi thấy cành to của cây hay toàn cây cần cỗi, lá chuyển sang màu vàng là lúc sâu tuổi lớn 4 - 5 tuổi, đục sâu vào cành lớn, thân cây hoặc vòng quanh gốc, phân rơi nhiều quanh vết sâu đục; sâu non đẩy sức gùn bằng chiếc đĩa ăn cơm, dài 50 - 100 mm, màu vàng ngà, chuẩn bị hoá nhộng trong lỗ đục ở thân hoặc gốc cây.

Biện pháp phòng:

Để hạn chế sâu gây hại cần bón phân cân đối giữa đạm, lân và kali cho cây, tránh bón quá nhiều đạm hấp dẫn sâu đến phá hại.

Định kỳ 15 - 20 ngày trong các tháng mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10 hàng năm, kiểm tra tán cây, gốc cây nhằm phát hiện sớm khi sâu hại để có biện pháp phòng trừ thích hợp.

Thường xuyên vệ sinh, nhặt sạch cỏ dại quanh gốc cây ít nhất cách gốc 50 cm để dễ dàng phát hiện sớm vết sâu cắn và mùn gỗ, phân sâu thải ra bên ngoài, có biện pháp tiêu diệt kịp thời.

Quét vôi quanh gốc cây định kỳ 1 - 2 tháng/lần, đoạn sát mặt đất cao 80 - 100 cm, lớp vôi bám vào vỏ cây ngăn không cho sâu đục thân trưởng thành (một loại xén tóc) đến đẻ trứng vào lớp vỏ của gốc cây.

Buổi tối 19 - 21 giờ thấp bóng điện sáng ở giữa vườn, xén tóc có tính hướng quang sẽ bay đến, dùng vợt bắt đem giết hạn chế trứng đẻ.

Biện pháp diệt trừ sâu hại:

Khi phát hiện thấy sâu hại, bẻ cành tăm héo bắt sâu non. Dùng mũi dao, ngọn mây hoặc dây phan lựa xe đạp luồn quanh vết sâu đục chọc chết sâu ở thân cành hay gốc cây. Có thể hoà thuốc trừ sâu loại có tác dụng tiếp xúc mạnh với nồng độ cao 5 - 10%, độ độc với người thấp như: Sokupi 0,36AS; Sherpa 25EC; Abamectin 36EC... cho vào bơm tiêm nhỏ tiêm vào lỗ sâu đục để diệt sâu.

Hỏi: *Tôi nuôi cá chép được khoảng 4 - 5 tháng, thỉnh thoảng bị chết vài con, có con bị đỏ rốn, máu trong mang chảy ra, hậu môn bị đỏ, vây bình thường. Đã sử dụng thuốc tiên đặc mà không đỡ. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?*

Nguyễn Đình Sửu
Phú Bình, Thái Nguyên

Đáp:

Nguyên nhân:

- Do điều kiện thời tiết bất thường, nhiệt độ giữa ngày và đêm chênh lệch lớn.

- Đáy ao bị ô nhiễm hữu cơ.

- Cá bị đổ hậu môn do các vi khuẩn có hại ở đáy ao phát triển.

Phòng bệnh:

+ Định kỳ thay nước bằng cách: hút loại bỏ bớt nước đáy ao và bù nước, đồng thời bổ sung nguồn nước mới. Kết hợp bón vôi 2 lần/tháng, mỗi lần 3 - 4 kg/100 m³ nước.

+ Rải vôi xung quanh bờ ao và khắp mặt ao với nồng độ 30 - 40 kg/100 m² ao.

+ Sử dụng máy bơm hoặc quạt nước để xáo trộn nước nhằm tăng ôxy trong nước.

+ Cho ăn bổ sung thuốc tiên đặc tỏi, vitamin C + khoáng chất để tăng sức đề kháng cho cá.

Trị bệnh: Cho cá ăn một trong các loại thuốc sau:

+ Thuốc tiên đặc tỏi trộn với thức ăn và cho ăn với liều lượng 1 kg thuốc/100 kg cá, cho ăn liên tục từ 5 - 7 ngày.

+ KN-04-12 trộn vào thức ăn cho cá với liều lượng 2 - 4 g/kg cá/ngày (3 ngày/đợt) cho ăn liên tục trong 1 tháng.



Mùa vàng

Nắng như đổ lửa xuống đồng
 Lúa chiêm đã nhuộm màu hồng - đỏ dưới
 Đàng đàng chớp giạt liên hồi
 Bão như vây bủa khắp nơi đồng vàng
 Người đi xa kịp về làng
 Chung tay thu hoạch mùa màng yên tâm
 Công lao sáu tháng đầu năm
 Chăm từ cây mạ khó khăn chẳng sờn
 Khuyến nông hương dẫn sớm hôm
 Áp dụng kỹ thuật ruộng vườn xanh tươi
 Cuộc chiến đấu của con người
 Chống thiên nhiên quyết không rời phút giây
 Tấc vàng - tấc đất trong tay
 Mồ hôi đổ xuống đời ngày bội thu
 Gửi anh một bức tình thơ
 Quê mình gặt lúa giữa mùa nắng to
 Đại dương bão táp sóng xô
 Linh đảo bảo vệ ngọn cờ thiêng liêng
 Còn em cô gái đồng chiêm
 Cũng là "người lính" dệt nên mùa vàng.

VŨ ĐÌNH LUNG

Thôn Tứ, Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GỪNG TƯƠI TĂNG GIÁ

Nông dân tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh cho biết, chưa có năm nào giá gừng cao như năm nay. Vào tháng 2/2014, giá bán tại vườn 40.000 đồng/kg, sang trung tuần tháng 6 đã lên tới 80.000 đồng/kg.

Về nguyên nhân giá gừng tăng đột biến, nhiều nông dân cho biết, do đây là mùa gừng trái vụ nên sản lượng không nhiều. Đồng thời năm ngoái mưa bão nhiều, lượng gừng bị thổi lớn nên sản lượng sụt giảm. Gừng thu hoạch được bao nhiêu, thương lái về tận vườn thu mua hết bán lại cho các công ty để xuất khẩu, cung không đủ cầu nên gừng càng khan hiếm và sốt giá.

Một thương lái gừng ở chợ đầu mối Thủ Đức cho biết, nguồn gừng tươi cung cấp cho TP. Hồ Chí Minh chủ yếu của các tỉnh Tây Nguyên như Đắk Lắk, Đắk Nông, Buôn Mê Thuột, Lâm Đồng và các tỉnh miền Tây. Riêng gừng của Trung Quốc hiện một số thương lái không mua nữa nên đẩy giá gừng trong nước lên rất cao.

Hiện tại, sản phẩm gừng của Việt Nam đã xuất khẩu sang thị trường các nước như Lào, Campuchia, Malaysia, Bangladesh, Ấn Độ...

Theo NNVN

GIÁ TÔM THƯƠNG PHẨM TẠI SÓC TRĂNG TĂNG MẠNH TRỞ LẠI

Trong những ngày gần đây, giá tôm thương phẩm tại Sóc Trăng tăng trở lại sau 3 - 4 tháng ở mức thấp nhất trong vòng ba năm qua.

Các đại lý thu mua cho biết, tôm có cỡ từ 70 - 100 con/kg tăng mạnh nhất. Cụ thể, giá tôm loại 100 con/kg là trên dưới 105.000 đồng/kg, loại 70 con/kg, giá từ 115.000 - 118.000 đồng/kg, tăng 10.000 - 15.000 đồng/kg so với thời điểm giữa tháng 5. Cỡ tôm từ 40 - 70 con/kg tuy có tăng nhưng không đáng kể, chỉ 5.000 - 7.000 đồng/kg so với trước đây (ở mức từ 135.000 - 170.000 đồng/kg).

Hiện toàn tỉnh đã thu hoạch trên 5.000 ha tôm nước lợ (trong tổng diện tích trên 34.000 ha đã thả giống).

Thời gian qua, ngành nông nghiệp và các địa phương trong tỉnh đã hỗ trợ Chlorine cho các hộ nuôi có tôm bị thiệt hại để dập dịch. Bên cạnh đó, địa phương tổ chức tuyên truyền để người dân giữ môi trường nước không xả nước, xả bùn ở những ao tôm bị bệnh ra đường nước chung, khuyến cáo cải tạo ao, chọn giống tốt và chăm sóc tôm theo đúng quy trình kỹ thuật.

Theo TTXVN

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

PHILIPPINES SẼ NHẬP THÊM GẠO VIỆT NAM

Chính phủ Philippines vừa quyết định nhập thêm 200 ngàn tấn gạo của Việt Nam nhằm ổn định nguồn hàng dự trữ của Cơ quan Lương thực quốc gia (NFA).

Ông Francis Pangilinan, Trợ lý Tổng thống về An ninh lương thực và Hiện đại hóa nông nghiệp cho biết quyết định trên được đưa ra sau cuộc làm việc ngày 26/6/2014 giữa Tổng thống Benigno Aquino và một số quan chức cấp cao nội các để thảo luận về sự tăng giá bất ngờ của một số mặt hàng thiết yếu, trong đó có gạo. Dự kiến, chính phủ Philippines sẽ nhập khẩu 800.000 tấn gạo để bổ sung vào kho dự trữ quốc gia.

Cũng tại cuộc làm việc này, Tổng thống Aquino cũng yêu cầu Cục Điều tra quốc gia (NBI) phối hợp với Bộ Tư pháp điều tra về các báo cáo liên quan đến hoạt động thu mua, tích trữ và đầu cơ các mặt hàng lương thực trong nước.

Theo Báo tin tức

SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ COSTA RICA NIÊN VỤ 2014/2015 CÓ THỂ TĂNG 7,25%

Viện Cà phê quốc gia của Costa Rica (ICAFE) cho biết sản lượng cà phê niên vụ tới 2014/2015 của Costa Rica có thể tăng 7,25% lên 1,6 triệu bao (60 kg/bao) do cây cà phê ít bị lây lan và gây hại của nấm bệnh.

Tháng trước, tùy viên Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ tại Costa Rica cho biết sản lượng của nước này được dự kiến giảm trong vụ tới 2014/2015 do ảnh hưởng của nấm roya.

Tuy nhiên, ICAFE cho biết: Cây trồng đang tốt hơn, việc sử dụng phân bón ít đi, thời tiết thuận lợi và giá đang tăng có thể đóng góp cho việc tăng sản lượng. Các nhà sản xuất đang thực hiện chăm sóc cây trồng tốt hơn trong năm 2014.

ICAFE dự kiến niên vụ 2013/2014 kết thúc với 1,49 triệu bao. Niên vụ cà phê tại Trung Mỹ và Mexico cùng nhau sản xuất hơn 1/5 sản lượng Arabica của thế giới, hoạt động từ tháng 10 tới tháng 9 năm sau.

Theo Vinanet

THÔNG TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Phan Huy Thông

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Trần Văn Khởi

TS. Hạ Thuý Hạnh

ThS. Kim Văn Tiêu

THƯ KÝ BIÊN TẬP:

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

BAN BIÊN TẬP:

PGS.TS. Mai Thành Phụng

TS. Nguyễn Việt Khoa

ThS. Đỗ Hồng Quân

ThS. Nguyễn Văn Lung

TS. Nguyễn Thị Liên Hương

ThS. Hoàng Văn Hồng

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Đỗ Phan Tuấn

TRỤ SỞ TÒA SOẠN:

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 04. 37711265 - 04. 37282485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: www.khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 32/GP-XBBT
ngày 18/4/2014

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và
Truyền thông

Phát hành 02 số/tháng
Số lượng in: 5000 cuốn/số

Thiết kế và in tại Công ty TNHH MTV
Nhà xuất bản Nông nghiệp - Bộ Nông
nghiệp và PTNT

Bìa 1: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và
PTNT, Trung tâm Khuyến nông tỉnh
Sơn La tham quan mô hình trình diễn
nhãn chín muộn vào vụ thu hoạch tại
xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh
Sơn La

Ảnh: Thanh Nhàn - TTKN Sơn La

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- 1 Tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất vụ hè thu, mùa 2014
- 2 Tăng cường chỉ đạo, giám sát nuôi tôm nước lợ 6 tháng cuối năm 2014
- 3 Phát triển sản xuất ngô gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng các tỉnh phía Bắc
- 4 Hội nghị sản xuất cá ngừ theo chuỗi giá trị

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

- 5 Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp: "Phát triển thanh long ở các tỉnh phía Bắc"
- 6 Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp: "Phát triển nuôi cá lồng bền vững trên sông và hồ chứa các tỉnh miền núi phía Bắc"

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- 7 TTKNQG: Tập huấn ToT về cơ giới hoá trong sản xuất lúa
- 8 Một số vấn đề cần quan tâm khi sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi
- 13 Quảng Ngãi: Xây dựng làng nghề trồng nấm
- 14 Hòa Bình: Hiệu quả bước đầu mô hình nuôi cá lăng trong lồng trên hồ chứa

THÔNG TIN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP

- 15 Bình Phước: Hiệu quả từ chương trình dạy nghề nuôi gà ở Thanh Lương

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- 16 Nuôi chim bồ câu lai trong lồng cho hiệu quả kinh tế cao
- 17 Sơn La: Người giữ rừng nơi vùng cao

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG

- 18 Công việc nhà nông tháng 8

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- 21 Kỹ thuật chăm sóc cây vú sữa ghép
- 22 Thiết lập và xây dựng trang trại chăn nuôi bò thịt
- 25 Kỹ thuật trồng cây bồi bờ lòi đỏ

HỎI, ĐÁP VÀ TRAO ĐỔI

TRANG VĂN NGHỆ

TIN THỊ TRƯỜNG



MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bắc Giang thăm mô hình trồng bưởi da xanh tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Ảnh: Hoa Trà - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trao đổi cùng các học viên lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ khuyến nông về sản phẩm xử lý hạt giống ngô mới tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

Ảnh: Thu Hằng - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Các đại biểu tham dự Diễn đàn "Phát triển thanh long ở các tỉnh phía Bắc" tham quan mô hình trồng thanh long ruột đỏ tại thôn Đồng Núi, xã Vân Trục, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Ảnh: Xuân Minh - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia